

THÁNH - KINH BẢO

NĂM THỨ 7

JUILLET 1937

SỐ 77

TÒA SOẠN BÁO :

Số 1, Phố Nguyễn-Trãi
Hà-nội, Bắc-kỳ

THƠ VÀ TIỀN-BẠC

Xin gửi cho Mục-sư W. C. Cadman
Quản-lý Thánh-Kinh Bảo
Hà-nội, Bắc-kỳ

LỆ MUA BÁO :

Một năm (12 số) giá 1p.00
Mỗi số 0p.15
Mua báo xin trả tiền trước

CẢ VŨ-TRỤ DỰ LỄ ĐĂNG-QUANG ẤY



N GÀY 12 Mai 1937! Ngày long-trọng mà đế-quốc Anh và cả thế-giới trông-ngóng! Ngày Hoàng-đế George thứ sáu bước lên ngai vàng cai-trị hơn một phần tư nhân-loại! Trong ngày ấy khắp đế-quốc Anh rải-rác trên mặt địa-cầu, thần-dân trung-tín tụ-hợp, ngày thì yến-tiệc vui-vầy náo-nhiệt, tối thì đốt cây bông, kết đèn điện và hòa nhạc, lại nhờ máy vô-tuyến truyền-thanh mà nghe những bài hát du-dương, những tiếng hoan-hô vang trời dậy đất, những lời tuyên-thệ trọng-thể của tân-quân. Lễ đăng-quang trọng-thể này khiến ta liên-tưởng đến Đấng Christ sẽ ngự đến thế-gian với các thánh-dồ sau khi giáng xuống không-trung mà cất Hội-Thánh lên.

Anh em đã thấy Vua Christ chưa?

L UÂN-ĐÔN! Dọc đường từ cung-điện Buckingham đến nhà-thờ Westminster cò treo xan-xát, dân-chúng chen vai thích cánh nhau đứng đợi chiêm-ngưỡng long-nhan. Người bao nhiêu nước tự-hội để hoan-hô ông vua một nước thế-hạ, chính vua ấy cũng khiêm-cung tỏ lòng trung-thành với Đức Chúa Jêsus, Vua của các vua. Máy vô-tuyến truyền-thanh cho chúng tôi nghe hàng mười triệu người chúc-lụng vang-lừng đang khi binh-tướng

của nước Anh và của thuộc-địa hùng-dũng phò giá vào nhà-thờ Westminster. Thấy vua! Họ chỉ ước-mong có thể. Thấy Chúa! Khi nào anh em thấy Chúa bởi đức-tin, thì mọi sự ước-mong của tâm-hồn mình mới được thỏa-mãn. Và khi thấy Chúa tái-làm hiển-vinh rực-rỡ, mọi đầu gối sẽ quì xuống và mọi tiếng sẽ tung-hô Ngài là Vua của vũ-trụ—«Phải, hết thấy các vua sẽ sắp mình xuống trước mặt Ngài, các nước sẽ phục-sự Ngài» (Thi 72: 11). Hỡi thần-dân của Vua cao-cả, anh em có lo-lắng cho mau đến ngày lễ đăng-quang của Ngài chăng? Người đời vẫn cứng lòng chối-bỏ Ngài, nhưng anh em có sốt-sắng nài-nỉ họ kíp phục-hòa cùng Ngài chăng?

Anh em đã giới-thiệu Vua Christ cho nhân-loại chưa?

V ŨA khi tới nhà-thờ Westminster, vua cùng hoàng-hậu ngự trên ghế đăng-quang trước mặt hơn tám ngàn người sang-trọng, tôn-qui như thế-giới. Điện phong-cầm dẻo-dắt xen lẫn những bài thơ thánh du-dương, rồi im bật, Tổng-giám-mục ở Canterbury đầu râu tóc bạc lần-lượt xây quanh bốn phía mà nghiêm-trang hỏi bốn lần rằng: «Thưa các ngài, tôi xin giới-thiệu với các ngài vua George, là vua chính ngôi của đế-quốc Anh. Hôm nay các ngài lễ-lự ở đây để triều-kiến

và phục-sự vua, các ngài có vui lòng giới-thiệu vua cho cả thế-giới chăng?» Rồi vua đứng dậy, lần-lượt xây mặt qua bốn phía cho mọi người thấy, mỗi lần tiếng hoan-hô nổi dậy rằng: «*Cầu Thượng-Đế che-chở Hoàng-đế!*» Cái phận-sự cao-qui nhứt của tin-dồ Đông-dương chính là giới-thiệu Đấng Christ cho đồng-bào được biết. Nhưng chúng ta phải tự nhủ rằng người đời chỉ biết Chúa tùy theo đời sống ta bày-tỏ Ngài ra. Nếu Đấng Christ ngự trong tâm-hồn ta, làm trung-tâm của cuộc đời ta, thì ta sẽ cư-xử xứng-dáng và có hấp-lực vô-dịch kéo vô-số người đến cùng Ngài. Vua đứng dậy, xây qua bốn phía! Vua Christ cũng sẽ giáng xuống thế-gian cho loài người bốn phương xem thấy. Ngày ấy Ngài sẽ «doán-xét kẻ khốn-cùng của dân, cứu con-cái người thiếu-thốn, và chà nát kẻ hà-hiếp» (Thi 72: 4). Bất cứ ai hoan-hô tiếp-nhận Ngài, thì liền có «bình-an dư-dật» cho người ấy (xem Thi 72: 7).

Anh em đã nhận Thánh-Linh của Vua Christ chưa?

TRONG-THỀ nhứt là khi Tổng-giám-mục xức dầu thánh vào đầu, tay và ngực của Hoàng-đế George VI, rồi cung-kính cầu-nguyện rằng: «Lạy Đức Giê-hô-va, là Cha thánh, bây giờ vua được xức dầu làm chủ-tể nước Anh. Lạy Chúa, xin Ngài bổ sức cho vua bằng Đức Thánh-Linh, là Đấng Yên-ủi. Xin Ngài đặt trong vua tinh-thần tự-do, khôn-ngoan, cai-trị, tri-thức và thánh-khiết. Lạy Chúa, xin cho vua đầy-dẫy Lửa Thánh của Ngài từ nay cho đến đời đời!» Vua cai-trị một nước cần có Đức Thánh-Linh, nhưng tin-dồ hầu việc Đấng Christ lại cần có Đức Thánh-Linh bội phần. Không có Ngài, thì đời ta khô-héo, không kết-quả, nguội-lạnh, chán-nản, phát ra những tiếng lầm-bầm, phiền-trách. Nhưng hiện-diện của Ngài thay-đổi hết tình-hình ấy. Khi Ngài đến thì tư-tưởng của dầu ta, công-việc của tay ta

và cảm-linh bên trong ngực ta sẽ dịu-dàng, đẹp-dẽ, bồ-ích, làm tươi-linh người sâu-khổ, khốn-cùng. Có lẽ trước mắt thế-gian chúng ta thấp-hèn, nhỏ-mọn, nhưng Đức Thánh-Linh «làm cho chúng ta nên nước Ngài, nên thầy tế-lễ của Đức Chúa Trời» (Khải 1: 6). Anh em đừng khi nào quên địa-vị cao-qui của mình, nhưng phải ăn-ở xứng-dáng với địa-vị ấy.

Anh em đã dọn đường cho Vua Christ tái-lâm chưa?

XỨC dầu xong, vua bện hoàng-bào và nhận các biểu-hiệu đế-vương. Tổng-giám-mục ở *Canterbury* đội mào triều-thiên cho vua, còn Tổng-giám-mục ở *York* đội cho hoàng-hậu. Rồi đình-thần phò hai ngài ngự lên ngai vàng, ai nấy làm lễ triều-kiến và tuyên-thệ suốt đời sẽ trung-thành với vua. Các máy vô-luyến truyền-thanh tung những lời trọng-thể ấy ra khắp thế-giới, những điệu kèn, tiếng trống vang-rền, thần-dân đế-quốc Anh ở khắp mọi nơi nghe đoạn thì hoan-hô, mừng-rỡ khôn xiết. Trước khi lễ tất, vua và hoàng-hậu cung-kính dự Tiệc-thánh để nhớ Đấng Christ treo gương hi-sinh đến nỗi thịt tan, huyết chảy. Lúc đạo ngự trở về cung-diện *Buckingham*, dân-chúng đứng hai bên vệ đường hoan-hô nhiệt-liệt. Phước thay cho tin-dồ nhận thấy Đức Chúa Jê-sus đương ngự trên ngai bên hữu Đức Chúa Trời, hằng sống để cầu thay cho chúng ta, và sẽ trở lại đặt ngai trị-vì thế-giới! Ngài đã lấy hoàng-bào, là sự công-bình của Ngài, mà bện cho ta, ngõ hầu ta được dự vào nước ngàn năm bình-an. Anh em đừng để vinh-quang phù-phiếm của đời làm cho quáng mắt đến nỗi không thấy vinh-quang chói-lòa muôn thuở của Chúa. Đương khi chờ-dợi sự vinh-hiển bao-phủ tấm thân mòn-dò trung-tín, anh em chúng ta hãy «nhịn-nhục theo-dõi cuộc chạy đua đã bày ra cho ta, nhìn-xem Đức Chúa Jê-sus, là cội-rễ và cuối-cùng của đức-tin» (Hê 12: 1-2). — T. K. B.



MẮT MÃO TRIỀU-THIÊN !

MỤC-SƯ W. T. MACARTHUR

*Ta đến mau-kip ; hãy giữ lấy đều người có, hầu cho không ai
cất lấy mao triều-thiên của người*

(Khải-huyền 3 : 11)

THEO văn Gô-réc, có mấy tiếng dịch được là mao triều-thiên mà Kinh-Thánh nói đến. Nhưng, cứ như câu gốc dẫn trên, thì mao triều-thiên đó có ý là vòng hoa đặt trên đầu người đắc-thắng để làm phần thưởng. Vậy, mao triều-thiên đó không phải là sự tha tội, cũng không phải là sự sống đời đời, nhưng là một phần thưởng mà ai cũng có thể trật mất, dầu đã được hai sự kia rồi. Nên sứ-dồ Phao-lô khuyên anh em «hãy chạy cách nào cho được thưởng» (I Cô 9 : 24).

Ta nghe có người nói rằng nếu có thể chỉ ngồi ở sau cửa trên trời, thì không được phần thưởng cũng thỏa lòng lắm. Lại thay, cái ý-hướng về trời đó! Suốt bộ Kinh-Thánh, ta thấy mình có thể thiếu phần thưởng hay mất mao triều-thiên, và theo câu gốc thì người khác có thể cất lấy được.

Vui thay, khi thấy Sứ-dồ Phao-lô dạy về sự sống lại và vinh-hiến của đời hầu đến ! Nếu muốn biết trên khoảng-không sắp-đặt ra sao, thì đêm đến, hãy ngược mắt lên, coi tinh-tú trên trời : «Vinh-quang của mặt trời khác, vinh-quang của mặt trăng khác, vinh-quang của ngôi sao khác ; vinh-quang của ngôi sao này với vinh-quang của ngôi sao kia cũng khác ; sự sống lại của kẻ chết cũng như vậy (I Cô 15 : 41).

Những đêm sáng trời, trăng sao vắng-vắc, hễ ngược mắt nhìn các vì hành-tinh và định-tinh, thì ta lại nhớ đến lời Phao-lô đã nói trên kia. Có mấy

mùa trong một năm, ta thấy Sông Ngân rải ra như một tấm vải trắng xóa. Các nhà thiên-văn chứng rằng Sông-Ngân đó bằng vô-số đoàn sao nhỏ-nhỏ, vì cách xa chúng ta, nên không thể lấy con mắt mà phân-biệt sao nọ với sao kia được. Ta e rằng, đến lúc sống lại sẽ có ức triệu linh-hồn hình như các ngôi sao trong Sông Ngân, nhỏ-mọn đến nỗi không thể phân-biệt được, và sẽ cần hàng triệu linh-hồn dò hợp lại, mới được bày-lỗ. Chắc lúc đó sẽ có vô-số linh-hồn dường bị coi thường, vì đã mất mao triều-thiên !

Muốn hiểu đúng một lẽ đạo trong Tân-ước, thì trước phải thấy lẽ đó được tỏ ra bởi một chuyện trong Cựu-ước. Đây, trong Cựu-ước, có chép về một người đã mất mao triều-thiên riêng của mình. Người đó là ai ? Giô-na-than. Ông ấy là người tốt nết, dạn-dĩ, và là một tay chiến-sĩ giỏi-giang. Còn sự ông ấy yêu Đa-vít thế nào, tưởng ai cũng biết. Giô-na-than có nhiều điều đáng khen, như đã chép : «Lòng Giô-na-than khế-hiệp cùng lòng Đa-vít, đến nỗi Giô-na-than yêu-mến Đa-vít như mạng sống mình,» và Giô-na-than «cởi áo mình mặc mà trao cho Đa-vít luôn với áo-xống khác, cho đến gươm, cung và đai của mình nữa» (I Sa 18 : 1, 4). Nhưng ông ấy không thể làm gương trọn-vẹn cho ta soi chung, vì có một điều khuyết-diểm đến nỗi mất mao triều-thiên.

Vua Sau-lơ, cha Giô-na-than, thấy

dân yêu Đa-vít hơn mình, bèn sanh lòng tức-giận, kiêu-ngạo, mà phóng giáo vào Đa-vít. Vì lòng bầu-chứa bạn-hữu, Giô-na-than nói với cha mình rằng: «Xin chớ phạm tội cùng Đa-vít.» Sau-lơ tuy thề sẽ chẳng làm hại Đa-vít, nhưng, sau nuốt lời, lấy giáo đâm ngay, khi thấy ông dương gầy đòn. May thay, Đa-vít tránh được! Cui I Sa-mu-ên 20: 16, thấy Giô-na-than kết giao-trước với Đa-vít, «khiến Đa-vít lại thề nữa.»

Đáng lẽ Giô-na-than không cần lập ước và khiến Đa-vít thề lần nữa. Nhưng chắc Giô-na-than có ý muốn rằng mai sau Đa-vít làm vua Y-sơ-ra-ên, thì mình sẽ làm tể-tướng, cùng nhau chia bùi, xẻ ngọt, đồng hưởng giàu-sang. Vậy nên lập ước lần nữa, thề lần nữa, lần nữa..., cái hôn kia tỏ tình đậm-thấm dường bao! Nhưng, khi Đa-vít trốn vào hang đá để ẩn mình, chắc vẫn dinh-ninh rằng Giô-na-than sẽ cùng mọi người khác đồng theo mình vào hang đá để cùng xẻ đắng chia cay. Kìa, có chép rằng: «Phàm kẻ nào bị cùng-khốn, kẻ nào mắc nợ, và những người có lòng bị sâu-khổ, cũng đều nhóm-hợp cùng người (Đa-vít), và người làm đầu họ.» Còn Giô-na-than có ở đó không? Không! Vậy ông đi đâu? Về nhà cha mình! Giô-na-than không cùng-khốn, không mắc nợ, không sâu-khổ; trái lại, ông vẫn ăn sung mặc sướng, hưởng cảnh vui-thú trong gia-dình.

Sứ-dồ có nói: «Nếu chúng ta chết với Ngài, thì cũng sẽ sống với Ngài. Lại nếu chúng ta chịu thử-thách nôi, thì sẽ cùng Ngài đồng trị» (II Ti 2: 11). Chúng ta không thể được hưởng hạnh-phước cả hai thế-giới. Có người nói mình có lòng yêu Chúa, và trông-dợi nước thiên-dàng. Có lẽ sẽ được, nhưng họ không đủ can-dảm mà từ-giã bà-con họ-hàng và cảnh sung-sướng trên đời, để giữ lòng thành-tín với Chúa.

Đã lâu, ta tự hỏi rằng: khi biết vua Sau-lơ quyết giết Đa-vít, thì Giô-na-

than cứ yên-vui ở trong cung-diện chẳng? Vui lắm chứ! Ở tại đó, ăn tại đó, ngủ tại đó, suốt bảy ngày trong tuần-lễ, Giô-na-than vẫn được sung-sướng, nhưng cứ nói: «Tôi thành-tín với Đa-vít, tôi ngay-thắng với Đa-vít.» Thật vậy, Giô-na-than có khen Đa-vít, và một lần đã khuyên Sau-lơ đừng giết Đa-vít; nhưng lần sau, khuyên Sau-lơ hòa với Đa-vít, bị cha đâm giáo vào mình, thì Giô-na-than làm thinh, không nói nữa, vì muốn còn được giao-thông với cha mình. Ngày nay, ở đời thiếu gì hạng người như thế, có tới hàng ức hàng triệu Giô-na-than. Họ cứ ăn-ở bình-yên với họ-hàng bạn-hữu, nhưng phải ngậm miệng, không dám làm chứng về Chúa Jêsus.

Khi Đa-vít phải ẩn mình nơi vắng-vẻ để trốn Sau-lơ, thì có bọn người mạnh sức lội qua sông Giô-danh lúc nước tràn bờ, để đến chia khổ cùng Đa-vít. Chắc Đa-vít thường tự-hỏi: «Chẳng hay có Giô-na-than ở trong bọn đó không?» Ta biết Đa-vít hằng ngày chờ-dợi Giô-na-than đến, vì đã để riêng một chỗ cho ông. Các người kia là người được chọn làm chức trong nước, vì Đa-vít biết chắc về sau mình sẽ làm vua, nên cần người làm quan giúp việc. Vậy, Đa-vít cứ đợi-chờ và để riêng ngôi tể-tướng cho Giô-na-than (I Sa 23: 17). Dầu đợi-chờ hoài, nhưng Giô-na-than không tới. Đến ngày Đa-vít lên ngôi làm vua, Giô-na-than cũng không ở đó. Vì sao? Vì Giô-na-than nghĩ rằng thà ăn-ở sung-sướng trong nhà cha mình còn hơn chia khổ với Đa-vít và bọn người đi theo. Dầu vậy, Đa-vít đắc-thắng, Giô-na-than thất-bại!

Sau Đa-vít có làm bài ca, ghép theo âm-nhạc, cho dân Y-sơ-ra-ên hát để kỷ-niệm Giô-na-than. Có thể tìm trong II Sa-mu-ên, đoạn 1:

*«Ôi Y-sơ-ra-ên! Kẻ danh-vọng của người dũ thác trên gò-nông người!
«Nhưn sao các kẻ anh-hùng này bị ngã chết?»*

Mấy năm dằng-dằng, Đa-vít cứ trông-

mong Giô-na-than sẽ bằng lòng hi-sinh mà dạn-dĩ đến chịu khổ với mình. Nhưng thất-vọng quá! khi Đa-vít ở trong rừng, Giô-na-than chỉ gặp một lần nữa, hôn một lần nữa, lập giao-ước một lần nữa, và nói lời khuyên-gắng: «Chớ sợ chi!» (I Sa 23: 17). Tiếc thay, Giô-na-than không nhìn đối với Đa-vít trong hang đá A-du-lam, không chịu khổ với Đa-vít khi lội qua sông, không chia nguy-hiểm với Đa-vít trên trường chiến-trận; vì thế cũng không được hưởng vinh-hoa với Đa-vít khi lên ngôi vua.

Ngày ta lãnh phần thưởng và đội mào triều-thiên không xa, thật gần hơn phần nhiều người tưởng, Đức Chúa Jê-sus sắp đến và đợi chúng ta đã lâu

năm rồi. Trên trái đất này, chúng ta đang bị thử-thách, ngay lúc bây giờ và chính ở đây.

Có lẽ sẽ có người hỏi tôi rằng: «Ông tưởng mình sẽ cùng Sứ-dồ Phao-lô đồng ngồi gần Chúa Jê-sus tại trên trời chăng?»—«Tôi không dám nói. Có lẽ tôi sẽ cách xa; nhưng dám quyết rằng tôi không phải ngồi ở bên hành-lang đâu.» Còn phần nhiều người của Chúa sẽ ngồi ở đó, vì tên là Giô-na-than. Họ hay nói, hay làm chứng rằng mình có lòng sốt-sắng yêu Chúa; nhưng việc làm thì sao? Không chịu biệt riêng nên thánh và từ-bỏ mình. Sứ-dồ Giăng chép rằng: «Chớ yêu-mến bằng lời nói và lưỡi, nhưng bằng việc làm và lẽ thật» (I Giăng 3: 18).

NHỎ SẼ HÓA LỚN

«Các người khá bền giữ những điều mình đã có cho lời chứng Ta đến»

(Khải-huyền 2: 25)



A. B. SIMPSON HÔM nọ tôi hỏi một người Do-thái tại sao đồng-bào của ông làm-ăn may-mắn, thanh-vượng và giàu-có như thế. Ông đáp rằng: «Chà! Chúng tôi không kiếm nhiều tiền hơn kẻ khác, nhưng chúng tôi giữ lại nhiều hơn.» Hỏi anh em yêu-dầu, chính hôm nay hãy tìm-kiếm cho ra những «phương móc túi thiêng-liêng» và những chỗ «thủng - nứt thiêng-liêng.»

Chúng ta chớ «đề phí mất một công-khó nào hết, nhưng phải nhận được phần thưởng đầy-trọn.» Mỗi ngày đến và qua đi, chúng ta hãy dành-giùm và đem gởi vào nhà băng đời đời những của báu do ân-diễn và sự đắc-thắng. Như vậy, ngày này qua ngày khác ta cảm-biết rằng có một phần thiết-thực và vĩnh-viễn thêm vào sản-nghiệp đời đời của mình.

Có lẽ chỉ là một ít thôi, nhưng nếu

ta để dành hết mọi ơn Đức Chúa Trời ban cho mình và giao cho Ngài giữ hộ, thì đến cuối-cùng ta sẽ ngạc-nhiên vì thấy trên trời mình gom-góp được biết bao của báu do một cuộc đời xứng-dáng, và thấy Đức Chúa Trời đã thêm phần lời-lãi vào cuộc đời đã giao cho Ngài gìn-giữ.

Ồi! Mỗi ngày có hiệu-quả to-lớn biết bao! Ồi! Một ngày kia, những giờ này sẽ hóa ra quý-báu biết bao! Nguyên Đức Chúa Trời cho chúng tôi bây giờ biết lợi-dụng ngày, giờ, năm, tháng đến cực-diểm.—A. B. Simpson.

NHỚ ĐÓN XEM! NHỚ CỒ-ĐỘNG!

HAI số Août, Septembre sẽ in làm một tập, có nhiều bài rất mới-mẻ (xin xem ngoài bìa). Anh em nhớ đón xem, nhớ cồ-động khắp mọi nơi và trên tòa giảng để ai chưa mua sẽ kịp gởi mua. Xin anh em gắng-gỏi giúp cho số độc-giả càng ngày càng tăng gập bội. Chúng tôi đề lòng tin-cậy Chúa và trông-đợi anh em, hẳn sẽ được thỏa-nguyện. — T. K. B.



BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Tiền-ban trường Chúa-nhứt có đặt thơ hỏi ý-kiến các ông Mục-sư, Truyền-đạo về mấy vấn-đề quan-hệ đến trường Chúa-nhứt. Xin các ông làm ơn kíp trả lời và đề bao cho: *Rev. P. E. Carlson, chez Rev. H. A. Jackson, Mission Évangélique, Dalat (Annam).* Đa-lạ!



Cách đây ít ngày bản-báo nhận được số tiền 0\$20 của cậu Đoàn-dư-Khương, con ông Chủ-nhiệm Trung-hạt và bà Đoàn-văn-Khánh, đã nhặn ăn quả để giúp Thánh-Kinh Báo. Số tiền tuy rất nhỏ, nhưng lòng hi-sinh lại rất lớn, nên bản-báo rất cảm ơn cậu và cầu Chúa ban ơn cho cậu lớn lên trong sự kính-mến Chúa và ân-diễn Ngài.



Ông Hiệu-trưởng trường sơ-học và cao-đẳng tiểu-học Duvillier, 40-42 phố Duvillier, Hà-nội, nhờ bản-báo thông tin rằng hết thầy con em của Hội Tin-Lành Đông-Pháp đến học sẽ được trừ học-phí rất hậu.—*T. K. B.*

NAM-KỶ

Vinh-long.—Chúa sai vợ chồng tôi đến hầu việc Ngài thế cho ông bà Lê-dinh-Tươi nhằm ngày 25 Avril 1937. Ở đây có hai hội nhánh: Ninh-thuận và Phú-Phụng.

Xin quý ông bà trong Đấng Christ nhớ đến vợ chồng tôi mà cầu-nguyện ngõ hầu chúng tôi được làm tròn phận-sự. Rất cảm ơn. Quý ông bà có gởi thơ xin đề như vậy: M. Châu-văn-Cương, Hội Tin-Lành, Vĩnh-long (Nam-kỷ). — *Châu-văn-Cương.*

Thom.—Từ ngày 20 đến 22 Avril 1937, chúng tôi có rước Lưu-hành Truyền-đạo Ban làm chứng về danh Chúa cho người ngoại ở đây. Trải qua ba ngày ban này đi làm chứng được 237 nhà, có 429 người nghe và bán được 4\$10 bạc sách. Cũng có bố-đạo ba đêm, kết-quả được một linh-hồn ăn-năn.

Chúa muốn mở cửa giảng đạo tại Giồng-luông về quận Thanh-phủ (Bến-tre), là nơi

ông Trần-dắc-Kinh bán sách cho Thánh-thơ Công-hội. Vậy, xin quý-hội nhớ cầu-nguyện với Chúa cho phép chúng tôi mở một Hội nhánh tại đây vì đã có năm người tin theo Chúa rồi, còn phần anh em người ngoại rất hoan-nghinh đạo Chúa.

Cảm ơn Chúa lắm, vì ngày 20 Avril này cũng có làm lễ thành-hôn cho trưởng-nam của ông Chấp-sự Đinh-văn-Sâm cùng trưởng-nữ của ông Nghị-viên Liên-Quốc. Chúng tôi thành-thật cầu Chúa ban ơn cho hai họ đăng-khân-khít trong tình yêu-thương của Đấng Christ.—*Thay mặt ban Trị-sự: Thơ-ký Võ-văn-Kỳ.*

Ái-tín.—Bản-báo được tin rất đau-đớn ngày 28 Mai 1937, bà Nguyễn-thị-Hiên, nội-tướng ông Lê-trung-Hậu, Truyền-đạo ở Sóc-trang, ái-nữ cụ Nguyễn-châu-Tuấn, bảo-muội bà Lê-khắc-Hòa, đã ngủ yên trong Chúa tại Cần-thơ. Sanh-trưởng trong một gia-đình đạo-đức, bà đã sớm quyết dâng trọn tấm thân cho công-việc Chúa. Chức-vụ bà tuy ngắn-ngủi, nhưng bà đã làm đầy-đủ, và nay bà được nghỉ yên trong nước vinh-quang.

Bản-báo đồng-nhân xin nghiêng mình trước di-hải trang nữ-chiến-sĩ anh-dũng của Đấng Christ, và xin chia buồn cùng ông Hậu trong lúc gương vỡ bình tan, cùng cụ Tuấn trong cảnh lá vàng còn mà lá xanh vội rụng, và cùng tang-quyển đã tam-biệt người thân-yêu. — *T. K. B.*

Nhơn-ái.—Hội-Thánh Đức Chúa Trời tại Nhơn-ái chúng tôi có nhóm phục-hưng trong ba ngày đêm từ 27 đến 29 Avril. Chúa dùng ông Chủ-nhiệm Quế, ông Cung, ông Nghĩa và ông Năm để lái-bồi đời thiêng-liêng cho tin-dồ, và kết quả được hai linh-hồn về cùng Chúa.

Sau đó có làm bốn đám phép giao, cầu xin Chúa ban phước cho bốn đôi bạn này biết lập gia-đình trong Chúa.

Anh em tin-dồ ở Giai-xuân lúc này đương lo đắp nền và cất nhà giảng, xin quý ông bà cầu-nguyện cho mau thành-tựu.

Tôi rất cảm ơn ông Nguyễn-thanh-Trà thuộc Hội-Thánh Trà-ôn có lòng tốt biểu cho tôi một số báo 1937. Tôi chưa từng biết mặt ông, tôi cầu-xin Chúa ban ơn cho ông như sở-nguyện. A-men.—Huỳnh-văn-Thỉnh.

Bình-trị-đông.—Cảm-tạ ơn Chúa vì Ngài có nhậm lời cầu-nguyện của chúng tôi, nên cho phép chúng tôi tổ-chức được một cuộc hội-đồng phục-hưng ba ngày đêm, từ 26 đến 28 Avril 1937. Chúng tôi mời quý ông D. I. Jeffrey, G. C. Ferry, Vi-út-Lương, Bùi-tự-Do, Nguyễn-văn-Nhung,

Kế-an.—Ngoài ra tư-thất người truyền-đạo ở bằng ngôi, bôn-hội còn cất thêm một cái nhà bằng lá 3 căn xông, bề ngang năm thước tám, bề dài 9 thước và bề cao bốn thước hai; cột bằng cây thường. Số lạc-quyên hơn 30\$00 mà cất đáng chừng 50\$00, vì cây lá phần nhiều của ông Tư-hóa bôn-hội dâng. Cảm ơn Chúa!

Khi cất tư-thất vừa xong, thầy Huỳnh-văn-Sang, rề ông Tư-hóa Nguyễn-hữu-Vi, đầu chưa tin Chúa nhưng vợ con đã tin lâu rồi, có dâng cho Hội-Thánh một cái tủ kính quý giá. Ban Trị-sự chúng tôi



Ban giáo-sư và các học-sanh trường Kinh-Thánh Tourane năm 1936-1937

Nguyễn-châu-Đường, Hoàng-trọng-Vân, Hứa-văn-Chính đến giảng giúp. Thật Chúa có dùng quý ông lấy lời quý-báu ở trong Kinh-Thánh mà tái-bồi đời sống thiêng-liêng của anh em tin-dò và lĩnh-thức người ngoại rất nhiều.

Tuy trải qua ba đêm chưa thấy sự kết-quả, nhưng chúng tôi tin chắc rằng sẽ có kết-quả về sau, vì thấy anh em trong Hội-Thánh có sự phục-hưng nhiều. Kỳ này chúng tôi có làm phép báp-têm được 15 người. Xin quý anh chị cầu-nguyện giúp cho 15 người này được làm vinh-hiển cho danh Chúa.

Chúng tôi cũng xin cảm ơn Chúa, vì Ngài có cảm-động ba anh em là ông Nhứt, ông Bờ, ông Bình góp lại một số tiền là 10\$00 mà mua một cái đồng-hồ chữ A dâng cho Chúa. Nên chúng tôi tỏ lòng cảm ơn Chúa và cầu-xin Chúa cứ ban ơn xuống phước dư-dật cho mấy anh em này.—Ban Trị-sự.

có lời thành-thật xin cảm ơn thầy cô.

Sau khi cất xong, bôn-hội có nhóm Hội-đồng Phục-hưng, từ đêm 19 đến đêm 22 Avril. Trong 3 ngày 4 đêm, Chúa có dùng các ông Kiều-công-Thảo, Trần-ngọc-Giáo và Nguyễn-lấn-Lộc lĩnh-thức những kẻ ngủ mê, thêm sức cho người yếu-duối, nhờ đó Hội-Thánh được phước nhiều.

Trong ngày chót của ba ngày phục-hưng, cô Thái-thị-Sáu, ái-nữ ông Cháp-sư Thái-văn-Nhân, đẹp duyên cùng thầy Nguyễn-hữu-Vinh, thứ-nam ông Tư-hóa Nguyễn-hữu-Vi. Ban Trị-sự chi-hội Kế-an xin mừng hai họ và chúc cặp uyên non trăm năm chấp cánh bay-liệng trong cõi trời thanh dao-nghĩa để làm sáng danh Chúa trong gia-đình và Hội-Thánh.

Ngày 16 Mai 1937, thầy Thái-văn-Rạng, thứ-nam ông Cháp-sư Thái-văn-Nhân, đẹp duyên cùng cô Trần-thị-Lành, trưởng-nữ ông Trần-văn-Đậu, Cháp-sư Hội Tin-Lành An-lạc-lầy. Lễ hôn-phối cử hành tại nhà

giảng Hội An-lạc-tây. Tôi thay mặt cho Hội-Thánh Kế-an mà chia vui cùng hai họ. Nguyễn Chúa ban ơn cho đôi-lừa thành-hồn được bách niên hảo-hiệp. — *Trần-vân-Bi.*

Ô-môn.—Tôi được cử đến hầu việc Chúa tại Hội-Thánh Ô môn, kể từ ngày 15 Mai 1937. Xin quý anh em trong Đấng Christ nhớ đến tôi mà cầu-nguyện, tôi rất cảm ơn. — *Bùi-tự-Do.*

Ba-tri.—Từ khi Chúa sai tôi-lời Ngài là ông bà Diệp-văn-Cần đến đây hầu việc, nhờ sức toàn-năng của Ngài ban cho, nên ông bà đủ ơn và sức mà làm xong trách-nhiệm. Công-việc Chúa ở đây có vẻ tấn-lội, bề trong thì tin-dồ hết lòng làm việc, bề ngoài có nhiều người hoan-nghinh sự cứu-rỗi của Ngài. Sau lại tôi cũng xin làm chứng về ơn Chúa đã ban riêng cho tôi.

Trước kia tôi là người ngoại-đạo, thì tôi-lỗi đầy-dẫy. Tửu, sắc, tài, khí, bốn tấm vách ấy tôi thường chen qua cả. Dầu sách-vở thánh-hiển cùng người đời cũng không ngăn-trở tôi được.

Cảm-tạ ơn Đức Chúa Trời Ba Ngôi, bởi lòng thương-xót cả-thể, Ngài đã kêu tôi trở lại tin theo Ngài ngót 10 năm nay. Nhờ quyền-phép của sự sống lại Ngài hành-động trong tôi, nên Ngài đã giải-thoát tôi khỏi quyền của sự tối-tăm, làm cho tôi dời qua nước của Con rất yêu-dấu Ngài, trong Con đó tôi có sự cứu-chuộc, là sự tha tội. A-men.—*Từ-hóa: Trần-Tài.*

Số-năm.—Số-năm cách xa Rạch-giá 25 cây số. Anh em tin-dồ ở đây đi nhóm lại thờ Chúa rất cực-khổ khó-khăn cũng như Hội Giồng-riềng vậy. Anh em tận-tâm cầu-nguyện Chúa ban ơn cho có thể cất được một cái nhà giảng. Cảm ơn Chúa, Ngài cho một cách lạ thường, là Ngài sai ông chấp-sự Mười ở Hội Ô-môn đi qua Số-năm làm-ăn, ông nghe anh em cầu-nguyện xin Chúa cho cất được nhà giảng. Chưa thấy tiền-bạc chi hết, ông được Chúa cảm-động, ông mua một cây bô-bô dâng cho Chúa để cất nhà giảng, và anh em chung công-đầu của hiệp với ông xây-cất xong nhà thờ Chúa.

Đến ngày 20, 21, 22 Avril, chúng tôi có mời ông Carlson, ông Quế và ông Hối đến làm lễ khánh-thành và giảng phục-hưng. Chúa dùng Lời Ngài mà đánh thức được 9 người sa-ngã trở lại cùng Chúa. Anh

em tin-dồ được thêm ơn Ngài, cũng xưng tội ăn trộm phần mười của Chúa. Nên chi anh em quyết-định từ nay về sau dâng phần mười cho Chúa một cách «lạ thường.»

Theo cách thường thì anh em làm ruộng hết mùa rồi tính còn dư lại bao nhiêu mới dâng phần mười bấy nhiêu. Thậm-chí cũng có anh em thấy số lúa thì dám nuốt mất lời hứa-nguyện với Ngài. Nên chi anh em ở Giồng-riềng và Số-năm hiệp một ý dâng phần mười bằng cách «lạ thường.» Thí-dụ như làm 100 công ruộng, cày-cấy xong rồi thì liền chẵn ra 10 công ở đầu nào cũng được, quyết-định 10 công ruộng này là phần mười của Chúa. Đến mùa gặt, trừ lúa ruộng và lúa gặt còn bao nhiêu là của Chúa. Sự quyết-định này có ông Trần-quốc-Anh dự vào nữa. Cảm ơn Chúa, anh em quyết-định dâng phần mười cách «lạ thường,» thì từ nay về sau Hội-Thánh không còn thiếu-thốn nữa, và không còn ai dám ăn trộm phần mười của Chúa nữa.

Còn sự giảng cho người ngoại thật là có phước, họ nhóm hết sức đông, đầu đó ngồi yên-lặng, nghe chăm-chỉ lắng, kết-quả có 7 linh-hồn tin Chúa. Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện cho hột giống đã gieo ra và hột giống đã mọc lên đều kết-quả một cách xứng-đáng cho đạo Chúa, và cũng xin Chúa cho chi-hội này mau bước lên con đường tự-trị. Đa-tạ.—*Nguyễn-Đăng.*

Mỹ-tho.—Chúa có ban ơn cho Hội-Thánh đây nảy ra một Hội nhánh tại Ông-văn, nay dời qua Tân-thuận-bình.

Hai năm nay chỉ nương-dựa nhà của tin-dồ thôi, mà nay Chúa ban ơn cho con-cái Chúa ở đây đầu 11 người mà xây-cất được một nhà giảng mới bằng ngói, tốn hơn 200\$00, không kể nhơn-công ở trong Hội. Mới khánh-thành và nhóm phục-hưng từ 19 đến 21 Mai, có mời các ông Quế, Hỷ, Hiệu, Phát giảng 3 ngày đêm. Chúa ban ơn cho tin-dồ được ơn Chúa nhiều, còn người ngoại nghe đồng, kết-quả được 5 linh-hồn. Tiền-quyên khánh-thành tại chi-hội này và Mỹ-tho được 21\$00, chi-tiêu hết 20\$20, còn dư 0\$80. Cảm ơn Chúa.—*Nguyễn-Thông.*

Thủ-dầu-một và Bến-cát.—Chúa ban ơn cho công-việc Ngài ở đây bề ngoài và bề trong tuy không đi mau, song cứ lần lần bước tới.

Anh em hiệp lại mua một căn nhà để giảng đạo cho người ngoại tại làng Tân-phước-khánh (Thủ-dầu-một).

Có mời các ông Ferry, Bùi-tự-Do và Nguyễn-châu-Đường đến giảng giúp, người dự-thính rất đông. Chúng tôi rất vui vì được rao-truyền Lời Chúa, dầu chưa có sự kết-quả liền.

Cũng cảm ơn anh em hết lòng lo sửa-s soạn và tiếp-rước tôi-tớ ngài, nhưt là ông bà Thơ ký Lê-văn-Kính.

Còn về phần tài-chánh, anh em cứ lo và căng lo thêm cho nhà Chúa, mà nhưt là ban Trị-sự. Vừa rồi ông Nghị-viên Nguyễn-văn-Búp đứng dậy hứa nhưt-định nộp một phần mười về mọi món lợi của ông. Ông Nguyễn-văn-Khoa bấy lâu nay vâng lời Chúa cách trung-thành trong sự dâng một phần mười cho Chúa, nên Chúa ban ơn cho ông rất dư-dật dồi-dào. Ông Hà-ứng-Nghĩa cũng bước đi con đường đó, nên mọi sự cũng rất vui. Nguyễn-Chúa ban ơn cho quý ông và đồ phước xuống cho tất cả anh em chị em có lòng trung-thành mà hầu việc Chúa.

Nhờ quý hội nhớ cầu-nguyện giúp cho công-việc Chúa ở đây, chúng tôi lấy làm đa-tạ. Xin quý-hội cũng cầu-nguyện giúp cho vợ ông nghị-viên Nguyễn-văn-Búp, và vợ ông chấp-sự Nguyễn-văn-Lão có đau rất nặng, chúng tôi xin cảm ơn quý-hội. — *Nguyễn-văn-Nhung*.

TRUNG-KỲ

Hỉ-tín (Qui-nhơn).—Con ông chấp-sự Bùi-xuân-Huy, là thầy Bùi-tấn-Lộc, sánh duyên cùng cô Nguyễn-thị-Thoại, ái-nữ ông chấp-sự Nguyễn-Sum; làm lễ thành-hôn ngày 24 Mai tại nơi tư-thất.

Tôi xin thay mặt cho bốn-hội có lời chúc mừng tân giai-nhơn cùng tân-lang kết duyên đầm-thắm, tình yêu mặn-mòi, đến già không lọt, ngõ hầu gây-dựng một gia-đình đạo-đức, hưởng lấy hạnh-phước thiêng-liêng. Xin quý-hội nhớ cầu-nguyện cho thầy cô này định dâng mình cho Chúa để ra trường Kinh-Thánh khóa tới mà học Lời của Chúa. Nguyễn xin ý Chúa được nên! — *Lê-Đặng*.

Quế-sơn.—Tôi có một đứa con trai sáu tuổi, nó đi theo mẹ nó ra chợ mà chơi, chẳng may nó cầm hai đồng tiền ngậm chơi trôi luôn vô cổ mắc ngang. Mẹ nó hoảng-hốt, kêu Chúa và người ta

cứu con tôi kéo chết, cả chợ đều bối-rối, nhưng vừa may Chúa khiến có ông Trương Thìn, là một người ngoại, động lòng thương-xót, thò ngón tay vào cổ dặng móc ra, nhưng mà nó xuống sâu quá nên ra không được. Ông phải nhận trở xuống đi luôn xuống bụng, lừ đó bình-an vô-sự, ai nấy đều ngợi-khen Chúa. A-lê-lu-gia! Thật là tài Cứu-Chúa rất lạ!

Ông Nguyễn-hữu-Dinh, Mục-sư của Hội-Thánh chúng tôi, đã làm phép cưới với bà Tiêu-thị-Ba, là người tín-dồ của Hội-Thánh Tourane. Nhờ quý-hội cầu-nguyện ngõ hầu ông bà hầu việc Chúa ở đây được kết-quả mỹ-mãn cho Chúa. Xin đa-tạ! — *Trương-ngọc-Sanh*.

Cầu-nguyện cho việc Chúa ở Trung-hạt

1.—Xin Chúa giải-thoát người Chăm ra khỏi vòng tối-tăm của ma-quỉ.

2.—Xin Chúa làm cho phái phụ-nữ Chăm bỏ dị-đoan mà phục Chúa.

3.—Xin Chúa cho những người Chăm ở Phan-rang, Tánh-linh (Phan-thiết), Phú-yên (lẫn-lộn với người Mọi) được tin Chúa.

4.—Xin Chúa giúp ông Nguyễn-Lịch mau có giấy phép.

5.—Xin Chúa cho ông Nguyễn-Lịch có sự khôn-ngoaan để học tiếng và chữ Chăm.

6.—Xin Chúa cho những tín-dồ Chăm được đứng vững mà làm sáng danh Chúa.

7.—Cầu-nguyện cho Hội-Thánh Vinh được một con Phục-hung.

8.—Cầu-nguyện cho một nữ tín-dồ ở Hội-Thánh Vinh là cô Nguyễn-thị-Thu đương bị đau bại, không đi được.

9.—Cầu-nguyện cho Hội-Thánh Phan-ri xây-cất được nhà giảng.

10.—Cầu-nguyện cho anh em tín-dồ ở Phan-ri có lòng sốt-sắng để lo việc Chúa.

11.—Cầu-nguyện cho người ngoại ở Phan-ri thường đến nghe giảng và có lòng ăn-năn.

12.—Cầu-nguyện cho 49 người mới chịu phép báp-têm ở hai Hội-Thánh Trường-an và Đại-an được Đức Thánh-Linh đầy-dẫy.

13.—Cầu-nguyện cho ông Xã Giác, là tín-dồ ở Hội-Thánh Đại-an, đương bị đau nặng. — *Chủ-nhiệm: Đoàn-văn-Khánh*.

Nha-trang.—Ngày nay tôi đã về chi-hội Nha-trang hầu việc Chúa, tôi xin quý ông bà anh chị cứ cầu-nguyện Chúa chữa

bình tôi thiệt lành. Trước cảm-tạ Chúa, sau cảm ơn quý ông bà anh chị. A-men.
—Trần-Dĩnh.

Phan-rang.—Vợ chồng tôi đã vâng lệnh Chúa dời vào hầu việc Ngài tại chi-hội Phan-rang. Xin anh em cầu-nguyện cho chúng tôi được ơn mà làm trọn chức-vụ.
—Lê-thiện-Thị.

BẮC-KỲ

Sơn-tây.—Ông Khúc ở Hòa-bình gửi thư cho chúng tôi như sau này :

«7 giờ sáng hôm 10 Mai, con gái của tôi sanh ở Dầm-Hạ mới được tám tháng, quờ phải bình nước trà mới pha, bị bỏng một bên mình từ đầu cho đến bụng, cả ngực và nửa hông bên trái bị tuột hết cả da, đau-dớn lắm. Ngày 11 Mai tôi thuê người võng ra nhà thương ở Hòa-bình.»

Tối 15, chúng tôi được giấy thép như sau này: «Vợ đau, con chết, xin đến ngay.»

Sáng ngày 16 chúng tôi đi sớm, song không đến kịp, vì đã làm lễ an-táng từ chiều ngày 15. Bốn con của ông Khúc còn ở Dầm-Hạ, vậy phải về ngay, song bà phải nằm nhà thương vì còn sốt nặng lắm.

Chúng tôi có lời chia buồn với ông bà Khúc và xin anh em chi em trong Chúa nhớ cầu-nguyện cho bà mau khỏi cơn sốt này.—Mục-sư Jean Funé.

Lời tòa soạn.—Bản-báo đồng-nhân xin thành-thực phân-ưu cùng ông bà Khúc trong cơn thử-thách nặng-nề. Phao-lô có nói rằng: «Tôi chắc rằng bất-kỳ sự chết, sự sống... chẳng có thể phân-rẽ chúng ta khỏi sự yên-thương mà Đức Chúa Trời đã chứng cho chúng ta trong Đức Chúa Jê-sus-Christ» (Rô-ma 8: 38-39).—T. K. B.

Sơn-la.—Cuối tháng Avril, vợ chồng tôi có lên Sơn-la để chào thăm ông Công-sứ mới và xem có thể lập công-việc của Chúa cho chắc-chắn hơn không. Sự đi đường thật khó và nguy-hiểm vì đường đất và lại hay mưa. Chính ngày đó có một xe chúng tôi gặp trên núi bị đổ xuống vực sâu 15 thước, may lắm không ai việc gì. Vì có mưa to nên hai cái cầu trôi đi xa, phải đợi làm cái mới bằng tre, chỗ khác thì bánh xe bị bùn ngập, chỗ khác nữa lại phải đẩy xe đi một ít vì đường lầy quá, bánh xe không chuyển-động được.

Lúc ở Sơn-la, chúng tôi có tận được nhà đề ông bà Nương ở. Nhà-nước không cho phép ở trong làng của người

Thái nữa, song bằng lòng cho ở tại tỉnh lỵ Sơn-la và từ đó đi mọi nơi được. Sau khi về, chúng tôi lên Hà-nội để yết-kiến ông Thống-sứ. Ngài cũng bằng lòng cho chúng tôi giảng cho người Thái. Cảm ơn Chúa lắm!

Khi ở Sơn-la về, chúng tôi đi qua Sam-neua ở Lào để xem-xét tình-hình bên đó thế nào, vì chúng tôi cũng muốn hầu việc Chúa trong cả địa-hạt này. Xin anh em chi em cầu-nguyện để Chúa kêu-gọi người Lào đi làm chứng dọc theo trũng sông Mã, vì ở đây có nhiều làng to lắm. Cũng cần có một người An-nam đi học tiếng Thái để giảng cho người Thái trắng ở trên Lai-châu. Nếu Chúa kêu-gọi ông bà nào thì đừng nên trễ-nải.

Ông Nương bị sốt nhiều và còn yếu, bà thì mới lên cơn sốt lần thứ nhất. Xin anh em chi em cầu-nguyện nhiều cho công-việc Chúa và tôi-lớ Ngài ở trên này.
—Mục-sư Jean Funé.

Cao-bằng.—Chúa nghe lời cầu-nguyện của chúng tôi, nên Ngài cho phép bổn-hội mở kỳ phục-hưng và bố-đạo từ 30 Mai đến 2 Juin, có mời ông bà Mục-sư Van Hine và ông Chủ-nhiệm Lê-văn-Thái đến giảng-day. Ngày 30 Mai thì ông Van Hine giảng và có làm phép báp-têm cho 3 người, còn ba ngày sau thì ông Lê-văn-Thái giảng luôn. Chúa dùng lời giảng-day ấy làm-bổ linh-hồn của anh em giáo-hữu nhiều, còn người ngoại rất hoan-nghinh đạo Chúa, kết-quả được 6 linh-hồn đầu-phục Ngài, thật thỏa lòng ước-nguyện của bổn-hội bấy lâu nay. Chúng tôi rất vui-mừng cảm ơn Chúa lắm, và cảm ơn quý anh em đã bền lòng cầu-nguyện cho bổn-hội nên mới được thế.

Bữa 2 Juin, em Nguyễn-thị-Kim-Chi, con của ông bà Nguyễn-văn-Thiếp, ngủ yên trong Chúa. Vậy nên tôi thay mặt bổn-hội mà cầu Chúa yên-ủi ông bà Thiệp, giúp cho cứ tấn-tới trong đạo của Chúa.
—Nguyễn-xuân-Ba.

Định-chính.—Trong tin-tức của chi-hội Cao-bằng đăng kỳ trước, trang 106, dòng thứ 21 của bài ấy, xin đọc là: «... Có hai bà chồng tin Chúa hơn hai năm...»—T. K. B.

Lời tòa soạn.—Vi nhiều tin-tức quá, nên phải để vài bài tới trễ lại kỳ sau, xin anh em lượng xét.—T. K. B.

CHỨNG THỰC QUYỀN CHÚA

PHƯỚC THAY! TÔI ĐÃ GẶP NGÀI!

Lời tòa soạn.—Nầy đây những tiếng chơn-thành của một anh em đã thoát quyền ma-quỉ mà lăn vào lòng từ-ái của Chúa Jêsus. Những lời ấy là hồi-thanh của trái tim muôn đời ơn sâu cứu-rỗi, bản-báo xin dâng nguyên-văn để đáp lại những ai còn hoài-nghi quyền-năng vô-dịch của Tin-Lành.— T. K. B.

TÔI xin làm chứng thành-thật để tỏ ra ơn Chúa cứu tôi, dầu lời quẻ-kịch, nhưng tựu-trung là được ơn thì biết ơn.

Bao phen thất-vọng

Trải qua thời-gian đồng-tử đến kỳ tuổi được 15 đã nếm trải được hai thứ đạo, một là vô chùa học kinh Phật năm 11 tuổi, quan-sát được đạo Phật có nhiều điều mê-tin, tự mình không cảm-giác được sự cứu-rỗi. Tôi mới sang qua đạo tu-luyện, đoạn theo thầy vào núi Tà-lon tại Kampot, thuộc địa-phận Cao-miên, vào năm 17 tuổi. Khi vào núi, chỉ mua có 1\$00 bánh mì và 0\$20 đường cát trắng. Tuôn rừng, leo núi, theo thầy vào ở cận suối được, có một hòn thạch-bàn hai thước vuông, khắp-khẽnh không được bằng phẳng, trên giăng một cái mền (chăn) để che nắng che mưa, nhưng than ôi! nhằm mùa mưa, nên chỉ để hứng nước mưa rĩ-rã nhỏ xuống! Ban đầu khi-huyết sung-túc còn chịu nổi, đến sau bánh càng giảm-khấu, khi-huyết hao-mòn, phần ở đất thấp nhiệt, ăn no ngủ kỹ đã quen, bấy giờ đổi phong-thổ táo-hàn, bị mưa sa nước chảy, bụng thì đói, suốt đêm trường nằm run-rét trên vũng nước của trận mưa đêm, giữa núi cao khí đá lạnh-lùng, thật là cái lạnh chết.



Ngồi: Ông Ngô-minh-Đường, ông Ngô-minh-Thạnh
Đứng: Ông Ngô-chấn-Hưng, ông Ngô-an-Cư

Dầu vậy, lòng mộ đạo cũng chưa vì đó mà thất-vọng; nằm một chỗ, rất đói lòng vì trọn ngày chỉ ăn một ổ bánh nhỏ giá

độ hai xu, mà không thấy tiên phật nào tế-độ, sự nhớ lại những lời của các ông trưởng-lão thường nói: «Người nào chết được trên núi cao, hoặc giả chết rồi mà đem chôn trên núi là có phước lắm.» Nên chỉ lòng bất suy-nghĩ lúc ngặt-nghèo này mà không gặp tiên phật nào tế-độ, thì nên chết treo trên cây cổ-thụ này cho rồi đời, họa may được thoát-tục đặng-tiên, đem hình-hai về trần-tục chỉ cho mất phước. Dầu nghĩ vậy, song để hỏi thầy lại đã, thử coi có được hay không? Nhưng thầy cho là

không được, vì tội sát-nhơn dầu nặng, song tội tự-sát còn nặng hơn bội phần. Nghe phân-biệt giựt mình, không dám mơ-tưởng đến đó nữa; đoạn, thầy trò bàn-linh, bánh trong bao gần hết, nếu tiên phật không tới cứu lúc đói lòng thì làm sao đi nổi, vì đường xa đi cả ngày mới ra tới chợ Kampot, phần lên đèo xuống vực, từng-tap những đá vôi cay.

Cảm ơn Chúa, tôi thoát khỏi cái chết lần thứ nhất. Trở về tới Châu-dốc, có vào nhà Hội Tin-Lành để làm lễ đạo sự sống!... Nhắm ông Mục-sư Grupe cai-trị,

ông giảng tiếng An-nam, chăm-chú lắng nghe, song tiếng được tiếng mất, không hiểu gì hết. Song lòng mộ đạo muốn nhập vào Hội-Thánh, có một thầy người Trung-kỳ khuyên đề huẩn huẩn xem tình-ý đã, rồi sẽ cho vào vì tuổi còn nhỏ lắm.

Không dịp đợi-chờ được, tôi mới về Mỹ-luong thuộc hạt Sa-déc, ở đó hai năm, kể về Sóc-trăng, là nơi tử-lý... Đến lúc tuổi được 21, nhập vào đạo Huỳnh-dinh (tu tiên). Đạo này dạy rất gay-go, ăn chay trường, luyện hơi thở, mà lại tập thở nơi mỗ ác (gọi là nê-hoàng-cung), chớ không thở bằng lỗ mũi, chừng nào thở được nơi mỗ ác gọi là «khải thiên-môn.»

Trước khi ngồi lại luyện hơi thở, hai chơn xếp bằng, hai tay bắt ấn đề lên hai chơn kèm lại, mắt ngó chăm lên ngôi sao, miệng đọc chú «Hô trước-khi» và chú «Hấp trường-sanh.» Đoạn, ngậm miệng lại, lưỡi cong lên ồ gà, cần răng bậm môi nín thở cho đến chừng nào ngả chết! Ấy gọi là «tái-xuất,» rồi mới sống lại gọi là «hoàng-nguyên.» Cứ như vậy luôn cho đến thở được mỗ ác (nê-hoàng-cung), thì sống đời đời không hề chết nữa. Hỡi ôi! Nín thở tới phát ho, hao-mòn cả khí-lực. Ông thầy này cũng bảo vào núi Ta-lơn nữa, vì nơi trần-lục uế-trước khó bề tu-luyện, vào nơi thâm-sơn cô-lịch để luyện hơn. Lần thứ hai tôi vào núi Ta-lơn (Kampot) nữa.

Kỳ này ở trong hang đá bốn bề non cao chón-chở, vắng-vẻ không người; song lòng mộ đạo, không quản cạp, voi, heo rừng, rắn rít. Kỳ này ăn hết gạo, ăn tới đậu, hết đậu, ăn tới dọt khoai mỳ mọc lan trong rừng núi, ăn không có muối, chỉ luộc chín rồi nhai nuốt đỡ đói. Đói quá, tỉnh bề không kham mới trở về. Khởi chết lần thứ hai, sau lại có học bùa (phủ-chú), nào phủ Lô-ban, phủ Cửu-thiên Huyền-nữ, phủ Bắc-hải, nhập thần đề lên đồng, đi trị bệnh.

Tới chừng đạo Cao-đài nổi lên, có theo đạo Cao-đài nữa. Sau lại theo đạo Minh-sư trôi nổi, trường-chai khổ-hạnh.

Muốn đời thỏa-mãn

Kể ông Thanh trở về đem Tin-Lành của Cứu-Chúa Jêsus cất nghĩa; tôi biện-luận trôi tuột tuần-lễ, mới hồi đầu hàng-phục Cứu-Chúa Jêsus. Rất lạ có một điều là từ lúc đầu xanh tuổi trẻ đã có lòng làm

đạo mà cũng còn cò-bạc, uống rượu, hút thuốc lá, hung-dữ, thù-oán, không chừa được một điều. Cảm ơn Chúa, từ ngày tin Chúa, không công-phu công-quả gì hết mà Chúa đổi lòng, bỏ được hết mọi sự, thật rõ-ràng «hễ ai tin đến Ngài, Ngài sẽ ban cho quyền-phép trở nên con-cái Đức Chúa Trời!» Ngợi-khen Jêsus!

Cảm-lạ ơn Chúa, bởi lời cầu-nguyện mà Ngài cứu hai anh tôi là Ngô-minh-Đường, Ngô-an-Cư, và em tôi là Ngô-chấn-Hưng, cả vợ chồng con-cái, trước kia tội-lỗi đão-đề, cò-bạc gian-lận.

Chúa cứu hai con khỏi chết

Lại thêm một ơn lạ-lùng nữa, là Chúa cứu hai con tôi khỏi chết chìm dưới ao sâu lại xứ Cỏ-cò.

Nhằm lúc vợ chồng tôi đi khỏi, để hai đứa nhỏ ở nhà với một người ở giữ-gìn, song người này lại có việc đi xóm, dẫn đứa gái lớn 8 tuổi coi chừng em, song đứa lớn lại đem đứa nhỏ ra ao tắm-rửa, xô-dẩy hay trượt chân không biết mà cả hai đều té tuốt xuống ao. Chúa sắp-đặt lạ-lùng: Số là ngày thường hương-hào trong làng ít tới ngủ hoặc chơi nhà tôi lắm, vì y không mấy ưa cất-nghĩa Tin-Lành. Ngày đó tôi đi khỏi, y ngó thấy mới lon-lon tới ngủ chơi; hương-hào này mập-mạnh người, hai lỗ tai diếc, nói thật lớn môi nghe, lại có tật ngủ mau lắm, hễ đặt lưng xuống ván là ngủ khi. Song Chúa đánh thừ y, vừa nghe la, y lồm-cồm chỗi dậy chạy ra trước sân xem. Không thấy hai con tôi, y mới chạy tới ao xem, thì chỉ thấy nước soi tim, tóc phất-phơ ngọn đã chìm khỏi mặt nước; y nhảy a xuống vớt lên một lần cả hai. Thật lạ-lùng, cả hai không uống nước, chỉ mặt-mây xám xanh mà thôi. Thật bốn phía vắng người, xa nhà, ít người qua lại, mà Chúa sắp-đặt, thật công-việc Ngài ai hiểu cho ra! Rõ-ràng là đại-ơn bất-lạ.

Phước do dâng một phần mười

Một ơn nữa ấy là dâng phần mười. Bắt đầu tin Chúa, được nghe ông Thanh giải-ranh sự dâng phần mười. Chúa ban ơn, lúc dâng trọn hoặc trội lên hơn phần mười, thì ôi thôi! ơn-phước dồi-dào, tiền công càng tăng giá. Ấy là lúc ở tại chi-hội Bắc-liêu.—Ngô-minh-Thanh, Thư-ký Hội Tin-Lành, Sóc-trăng.

HÔN-LỄ LONG-TRỌNG

MỤC-SƯ N. M. CRESSMAN, NAM-VANG, CAO-MÈN

SAU khi đã kê-cứu nội-dung sách Khải-huyền theo như đại-ý trong bài kê-cứu trước, thì độc-giả nên cứ đọc sách Khải-huyền, vì Đức Chúa Trời đã hứa ban phước cho mọi người đọc sách ấy (Khải 1: 3). Ta có so-sánh khúc Kinh-Thánh này với khúc Kinh-Thánh kia thì các hình-bóng và các lễ mẫu-nhiệm mới hóa ra rõ-ràng dễ hiểu (II Cô 2: 13).

Đối với một vài người, có lẽ sự kê-cứu sách Khải-huyền theo cách này dường như kỳ-dị; nhưng sau khi kê-cứu Kinh-Thánh và cầu-nguyện lâu lắm, tôi mới nhứt-định dùng thí-dụ này hầu cho tín-đồ ấu-trĩ nhứt nhưng đã nhận-lãnh Thánh-Linh Đức Chúa Trời cũng hiểu được sứ-mạng của quyền sách lạ-lùng này. Nếu anh em cậy sự khôn-ngoan riêng của mình để cố hiểu Kinh-Thánh, thì anh em sẽ thấy Kinh-Thánh là khó hiểu lắm. «Người có tánh xác-thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh-Linh của Đức Chúa Trời» (I Cô 2: 14).

Đức Chúa Trời soi-bảo cho các đấng tiên-tri dùng thí-dụ và hình-bóng thuộc về thế-hạ để dạy những chân-lý thiêng-liêng. Dân Y-sơ-ra-ên không hiểu rằng Đức Chúa Trời yêu-thương họ, cũng không kể đến lòng Ngài đau-dớn vì có tội-lỗi họ. Vậy, các đấng tiên-tri tuyên-bố rằng Đức Giê-hô-va cưới dân Y-sơ-ra-ên làm vợ. Nhờ hình-bóng ấy, dân Y-sơ-ra-ên đã thoát-bộ có thể hiểu tình yêu-thương của Ngài đối với mình một cách rõ-ràng hơn (xem Ê-sai 54: 5; Giê-rê-mi 3: 14 và Ô-sê 2: 19, 20).

Vì người Pha-ri-si gian-ác và muốn giết Đức Chúa Jê-sus, nên Ngài phán thí-dụ về «Tiệc cưới của Thái-tử» (Ma

22: 1-14). Thí-dụ kỳ-diệu này mô-lả thái-độ của kẻ được mời đến dự tiệc hơn là mô-lả Tân-Lang và Tân-Phụ. Tiệc lớn chép ở Lu-ca 14: 16-24 có lẽ cũng là cùng một tiệc cưới ấy. Trong thí-dụ về «Mười nữ-dồng-trình» chúng ta càng thấy rõ sự đau-dớn của những kẻ bỏ lỡ hôn-yến (Ma 25: 1-13).

Tôi xin anh em chú-ý đến lời Đức Chúa Jê-sus tự xưng là Chàng Rể ở Ma-thi-ơ 9: 15. Ngài phán rằng khi nào Chàng Rể bị cất khỏi giữa vòng họ thì mới là lúc buồn-rầu, khóc-lóc. Sứ-dồ Giảng lại quả-quyết rằng «Ai mới cưới vợ, nầy là chàng rể» (Gi. 3: 29). Trong câu này ông cũng nói đến «bạn của chàng rể» thật là hệ-trọng lắm. Bạn của chàng rể tức là những người được mời đến dự hôn-yến. Sau ta sẽ kê-cứu về họ kỹ hơn.

Vì chính Đức Chúa Jê-sus là Tân-Lang, nên ta dễ thấy rằng Hội-Thánh là Tân-Phụ của Ngài. Ở II Cô-rinh-tô 11: 2, Sứ-dồ Phao-lô ví Hội-Thánh như một Tân-Phụ. Ông tuyên-bố rằng Hội-Thánh là trinh-nữ đã hứa-gả cho Đấng Christ, và dựa vào lễ ấy mà gọi bảo Hội-Thánh phải trong-sạch, biệt riêng và thoát khỏi thế-gian.

Đã tuyên-bố lễ cưới rồi, và Tân-Phụ đã trang-điễm sẵn-sàng. Nếu anh em còn nghi-ngờ, xin hãy đọc câu chép về khi Đấng Christ trở lại với Tân-Phụ của Ngài—«Chúng ta hãy hôn-hở vui-mừng, tôn-vinh Ngài, vì lễ cưới Chiên Con đã tới, và vợ Ngài đã sửa-soạn, đã cho người được mặc áo sáng-láng tinh-sạch bằng vải gai mịn» (Khải 19: 7, 8).

Trí đã ghi những sự thiêng-liêng ấy, chúng ta hãy mở sách Khải-huyền ra để tìm-tòi thêm về tiệc cưới này. Thí-dụ này không bao-gồm hết các tiên-tiết của

sách Khải-huyền, cũng không mong cắt nghĩa hết mọi sự; nhưng thí-dụ này dường như «cái rổ» đựng cả truyện-tích để chúng ta đem theo trong tâm-trí mình. Vậy, đương khi kê-cứu sách Khải-huyền, chúng ta có thể lấy ra từng phần khác nhau để tìm-tòi ý-nghĩa.

Trong hết các hôn-lễ long-trọng, bao giờ người ta cũng chú-ý đến Tân-Lang và Tân-Phụ. Có người đi dự lễ cưới chỉ vì muốn ăn tiệc, nhưng cả đến người ấy cũng không quên nhìn cặp uyên-ương ăn-bận rục-rỡ. Ngày nay khi nào có đám cưới to, các báo-chí hay cử người đi lấy tin-tức và chụp-ảnh. Họ hỏi thăm về cha mẹ của chàng rể, học-thức của chàng, và chàng đã được những bội-tinh và vinh-dự gì, vãn vãn. Cũng một lễ ấy, trong đoạn 1 Đức Chúa Trời cho chúng ta một tấm ảnh của Tân-Lang làm Đầu của Hội-Thánh và hiện ra trên trời thế nào. Những điều chép về Ngài chắc là hình-bóng chỉ về những đặc-sắc của Đấng Christ. Đức Chúa Trời bày-tỏ các phẩm-tước của Đấng Christ, cùng quyền-phép và vinh-dự mà Ngài đã được vì chiến-thắng Sa-tan và Tử-thần. Thật là tấm ảnh chụp hết bản-thân và sự vinh-hiến của Ngài, vì Ngài có bạn áo mượn dàu.

Tới đoạn 2 và đoạn 3, ta thấy Tân-

Phụ được dự-bị cho biến-động tối-trọng này. Khải-huyền 19:7 chép rằng nàng đã sửa-soạn sẵn-sàng rồi, nhưng đây ta thấy nàng đương sửa-soạn và những phương-pháp sửa-soạn cho nàng. Bấy bức thơ là sứ-mạng đặt cho cả Hội-Thánh suốt cả thời-kỳ Hội-Thánh. «Hội châu quý-giá» lại là một hình-bóng khác về Hội-Thánh (xem Ma 13: 45, 46). Căn-nguyên và sự tạo-thành của hội châu giống như căn-nguyên và sự tạo-thành của Hội-Thánh. Khi đã lấy ra từ lòng biển (thế-gian) và được mài-giũa, thì hội châu làm vinh-quang cho thiên-dàng. Hiện nay Đấng Christ thấy và biết mọi sự bất-toàn của Hội-Thánh, nhưng nhờ kết-quả do sự chết của Ngài trên cây thập-tự và nhờ công-việc của Đức Thánh-Linh thì sẽ có một Hội-Thánh đẹp-dẽ, được «Đạo làm cho tinh-sạch, đầy vinh-hiến, không vết, không nhăn, nhưng thánh-sạch không chỗ trách được» (Êph. 5: 25-27, 32). Có người tưởng những lời hứa này thuộc về dân Y-sơ-ra-ên, nhưng dân ấy đã bị gọi là «vợ ngoại-tình,» há lại còn được gọi là trinh-nữ và tân-phụ sao? Dẫu có ăn-năn và quay về cùng Đức Chúa Trời, dân Y-sơ-ra-ên cũng không được hưởng đặc-ân tối-cao là làm Tân-Phụ của Đấng Christ. (Còn tiếp)

TIN VĂN-TẮT

(Rút các báo)

Ngày 2 Juin có làm lễ khánh-thành đập Đò-lương (Nghệ-an) cứu được 17.000 mẫu tày ruộng khỏi nạn tiêu-khô. Ông Toàn-quyền Brévier có đọc diễn-văn. Vua Bảo-đại cũng đến dự.

Chính-phủ Nam-kỳ đã dự-định phương-sách bãi-bỏ nghề xe kéo. Mong rằng phương-sách ấy sẽ thực-hành khắp ba kỳ.

Ông Châtel, Thống-sứ Bắc-kỳ, đã cho phép các nhà báo ở Bắc-kỳ nhóm Hội-nghị lần thứ hai vào ngày 9 Juin 1937 tại Hà-nội.

Cuộc đấu-xảo quốc-tế đã mở tại Paris. Ông Thống-lĩnh Lebrun làm lễ khánh-

thành. Báo-giới Đức tỏ thiện-cảm với cuộc đấu-xảo này.

24 chiếc tàu chiến Pháp thao-diễn ở Brest trước mặt chiếm-hạm «Dukerque.» Có 64 chiếc phi-cơ chiến-trận dự vào để lảng về oai-nghi.

Thành Rouen làm lễ kỷ-niệm thứ 506 ngày bà Jeanne d'Arc vì tổ-quốc mà bỏ mình trên giàn thiêu. Ông Albert Sarraut đọc diễn-văn nhắc lại sự-nghiệp của bà.

Ông Tổng-trưởng bộ Ngoại-giao nước Nhựt công-bố rằng hôm 29 Mai, một chiếc tàu của sở thương-chánh Trung-hoa bắn vào tàu đánh cá của Nhựt.

GIẢI NGHĨA KINH-THÁNH

I PHI-E-RƠ

(Tiếp theo)

MỤC-SƯ LÊ-ĐÌNH-TUƠI

4) Tình yêu-thương (3: 8-13). Đều cốt-yếu của tín-dồ là phải đầy lòng thương-xót và tình yêu-thương anh em, nhơn-từ và khiêm-nhượng (câu 8). Cũng hãy xem Còl. 3: 12; Hê 13: 1; Êph. 4: 32.

Sự yêu-thương này là phi-thường do Đức Thánh-Linh mà ra, vượt trên luật-pháp, không lấy rửa-sả trả rửa-sả, mắt đền mắt, răng đền răng (Ma 5: 38), bèn là thay vì báo oán lại chúc phước cho kẻ làm khổ mình (câu 9).

Câu 9 rằng: «Ấy vì điều đó (chỉ về sự chúc phước) mà anh em được gọi để hưởng phước lành.» Đức Chúa Trời yêu-thương thế-gian, muốn ban phước cho mọi người; tín-dồ đã được kêu-gọi để lãnh phước cứu-rỗi của Chúa, thì Ngài muốn dùng mỗi tín-dồ làm cái nguồn để lưu phước lại cho kẻ lân-cận mình. Vậy, tín-dồ không nên oán-hận, báo-thù hay rửa-sả ai, nhưng phải có lòng yêu-thương, tìm cầu sự hòa-bình và chúc phước cho mọi người (Mat. 5: 44; Lu-ca 10: 5). Vả, thương người tức là yêu mình (câu 10), có lòng cầu phước cho kẻ khác thì sẽ được Đức Chúa Trời chúc phước cho.

Câu 10-12 tỏ ra người tin-kính có các tư-cách sau này:

1) Giữ-gìn môi-miệng (câu 10). Cũng hãy xem Gia-cơ 3: 1-12; 4: 11, 12.

2) Tránh dữ, làm lành (câu 11). Hãy xem Thi 37: 27; Rôm. 12: 9.

3) Ưa sự hòa-bình (câu 11). Hãy xem Mat. 5: 9; Hêb. 12: 14.

4) Làm đều ngay-thẳng (câu 12). Hãy xem Thi 32: 11.

5) Hãy cầu-nguyện (câu 12). Cầu-nguyện là biểu-hiệu kính Chúa, yêu mình và yêu người (Thi 91: 14, 15).

Người như thế được Đức Chúa Trời đoái xem (câu 12). Cũng xem Giảng 9: 31. Trái lại, Ngài nhịch với kẻ làm ác (câu 12).

Câu 13 tỏ ra mình lượng cho người ta mực nào, thì người ta cũng lượng lại cho mình mực ấy (Mat. 7: 2-12).

5) Sự nhin-nhục (câu 14—4:6). Câu 14 quyết rằng tín-dồ vì sự công-bình mà chịu khổ thì thật là có phước. Trong khi viết câu này, chắc Thánh Phi-e-rơ nhớ lại định-ninh các lời dạy-dỗ của Chúa trên núi Phước-LÀNH (xem Mat. 5: 10-12).

«Chớ sợ điều họ sợ và đừng rớt trí.»— «Họ» đây chỉ về người vô-tin vốn có lòng sợ-hãi về những lời chê-bai gièm-siêm, hoặc các sự hoạn-nạn khôn-khổ xảy đến cho mình; nhưng tín-dồ đã nhờ ơn Chúa rèn-luyện, được nghị-lực và tâm-chí hơn đời, lại thêm hưởng sự bình-an thiên-thượng trong lòng, ắt không cần phải sợ những điều mà người phàm đã sợ, và chẳng hề bối-rối khi gặp bước gian-truân (Ê-sai 8: 12; 51: 7; Thi 23: 4).

Câu 15-16.— Khuyên-dạy tín-dồ dương làm cảnh khôn-khổ nguy-nan càng cần phải tỏ ra các gương đức-tin sáng-láng thế này:

a) Tôn Đấng Christ trên hết mọi sự, để Ngài làm Chúa thánh trong lòng (Ê-sai 8: 12-13).

b) Sẵn-sàng cắt nghĩa đạo Chúa cho mọi người (Sứ-dỗ 4: 7-13).

c) Giữ một thái độ hiền-hòa và kính-sợ.

d) Có lương-tâm tốt đối với mọi việc và mọi người, để kẻ có tánh gièm-chê sẽ bị xấu-hồ.
(Còn tiếp)

GIẢI NGHĨA

THƠ GIA-CƠ

MỤC-SƯ H. H. HAZLETT

(Tiếp theo)

Họ phải nhờ Chúa Cứu-thế khiến họ lại sanh thì mới khỏi bị trầm-luân đê hường lấy sự sống đời đời nơi thiên-quốc. Vậy, ta chớ hề theo những lý-thuyết của đời để nhận sự cứu-rỗi, vì duy lời chơn-thật của Chúa mới có đủ năng-lực mà giải-phóng ta khỏi dây xiềng-xích của tội-lỗi (Êph. 1: 13; Cô 1: 5; Gi. 6: 63; 17: 17), và lời chơn-thật ấy hiệp với quyền-phép của Chúa để khiến chúng ta, là kẻ đã chết trong tội-lỗi, lại được sống (II Cô 6: 7). Và, khi Chúa khiến chúng ta được tái-sanh thì Ngài chỉ có một mục-đích mà thôi, ấy là Ngài cứu chúng ta để chúng ta sẽ dẫn-dắt kẻ khác đến cùng Ngài, và bởi đó chúng ta sẽ trở «nên như trái dầu mùa của những vật Ngài dựng nên» (Rô 8: 23; 16: 6; I Cô 16: 15; II Tê 2: 13; Nê 12: 23).

III. SỰ THI-HÀNH LỜI PHÁN CỦA ĐỨC CHÚA TRỜI (1: 19-27)

1. Bốn-phận của tín-đồ đối với lời chơn-thật (19, 20).

(1) Sự nghe và sự nói (19). Máy chữ «anh em biết đều đó» có thể chỉ hoặc về sự tái-sanh bởi sự nhờ lời chơn-thật như tác-giả mới bày-tỏ ra trong câu 18, hay là chỉ về những lời khuyên-bảo từ câu 19 này trở đi cũng được; vì theo nguyên-văn không có chữ «đó,» chỉ nói rằng: «Anh em biết» mà thôi. Nhưng thiết tưởng rằng những lời này có tương-quan với từ-tiếp trên hơn là với từ-tiếp sau, vì hành-

vi cử-chỉ ta cũng phải lấy lời của Chúa làm mẫu-mực mới được.

a). «Người nào cũng phải mau nghe.» Ngày xưa Đức Chúa Jê-sus đã nhiều lần phán cùng dân-chúng rằng: «Ai có tai hãy nghe,» và chúng ta nhờ sự nghe lời quý-báu của Chúa mà học thêm về đạo-lý Ngài. Có người mau nghe lời tục-tỉu cùng chuyện đồn-huyền, song vì họ chậm nghe lời hằng sống của Chúa lắm nên họ cũng chậm lớn lên đến bậc thành-nhơn thiêng-liêng. Tác-giả thơ Hê-bơ-rơ cũng có quở-trách tín-đồ Giu-đa rằng: «Chúng ta có nhiều điều nên nói, và khó cất nghĩa, vì anh em đã trở nên chậm hiểu» (5: 11), nghĩa là họ không để ý đến mọi sự họ đã nghe, thì sự nghe của họ chẳng ích-lợi chi hết, Đức Chúa Trời phán-dẫn tín-đồ nào cũng phải có lỗi tai mà nghe luôn luôn, vậy ta nên làm người «mau nghe» lời của Ngài.

b). «Người nào cũng phải... chậm nói.» Phương-ngôn có câu rằng: «Thốt lời quý giá như bạc, nhưng nín-lặng quý giá như vàng.» Dầu chúng ta đã nghe lời của Chúa nhiều lần rồi, song ta chớ nên tự-phụ về sự trí-thức thiêng-liêng của mình. Tuy-nhiên, tác-giả không có ý bảo ta hãy chậm làm chứng về đạo-lý của Chúa, vì lẽ Ngài cho ta dịp-tiện thì ta hãy lấy lòng khiêm-nhường mà làm cho trọn chức-vụ ấy. Có người khéo nói rằng vì mọi người có hai lỗ tai song lỗ miệng chỉ có một, nên lời ta nghe nên gấp hai lời ta nói. Cũng có kẻ khác bảo rằng: «Hãy suy-gẫm hai lần mới dám nói một lần.» Chắc tác-giả sách này sẽ chịu ý đó lắm. Khi ông Gia-cơ bảo ta rằng: «Phải chậm nói,» thì ông cũng không có ý khuyên rằng hãy nói chậm dàu. Hai điều này khác hẳn nhau. Đại-ý câu này là tác-giả khuyên ta hãy suy-nghĩ kỹ-lưỡng trước khi thốt lời, vì làm như thế có lẽ nhiều khi sẽ khỏi nói ra những lời vô-bổ và cũng khỏi hồ-thẹn về sau. «Hãy yên-lặng và biết rằng ta là Đức Chúa Trời» (Thi 46: 10).

(Còn tiếp)

PHỤ-TRƯỞNG THÁNH-KINH BẢO

(Xin thảo hồn trang này mà biểu người chưa tin Chúa)

NĂM THỨ 7

SỐ 77 - JUILLET 1937

TÔI KÉO XE!

MUỐN biết tình-cảnh của những anh em đem thân làm ngựa-người ở giữa xã-hội Việt-Nam, một nhà văn-sĩ ở Hà-thành đã chẳng ngại bỏ hết cốt-cách văn-nhân, mặc áo lao-dộng, lẫn-lộn với những anh em kéo xe, và sau viết được một thiên phóng-sự, nhan-dề là: «Tôi kéo xe»

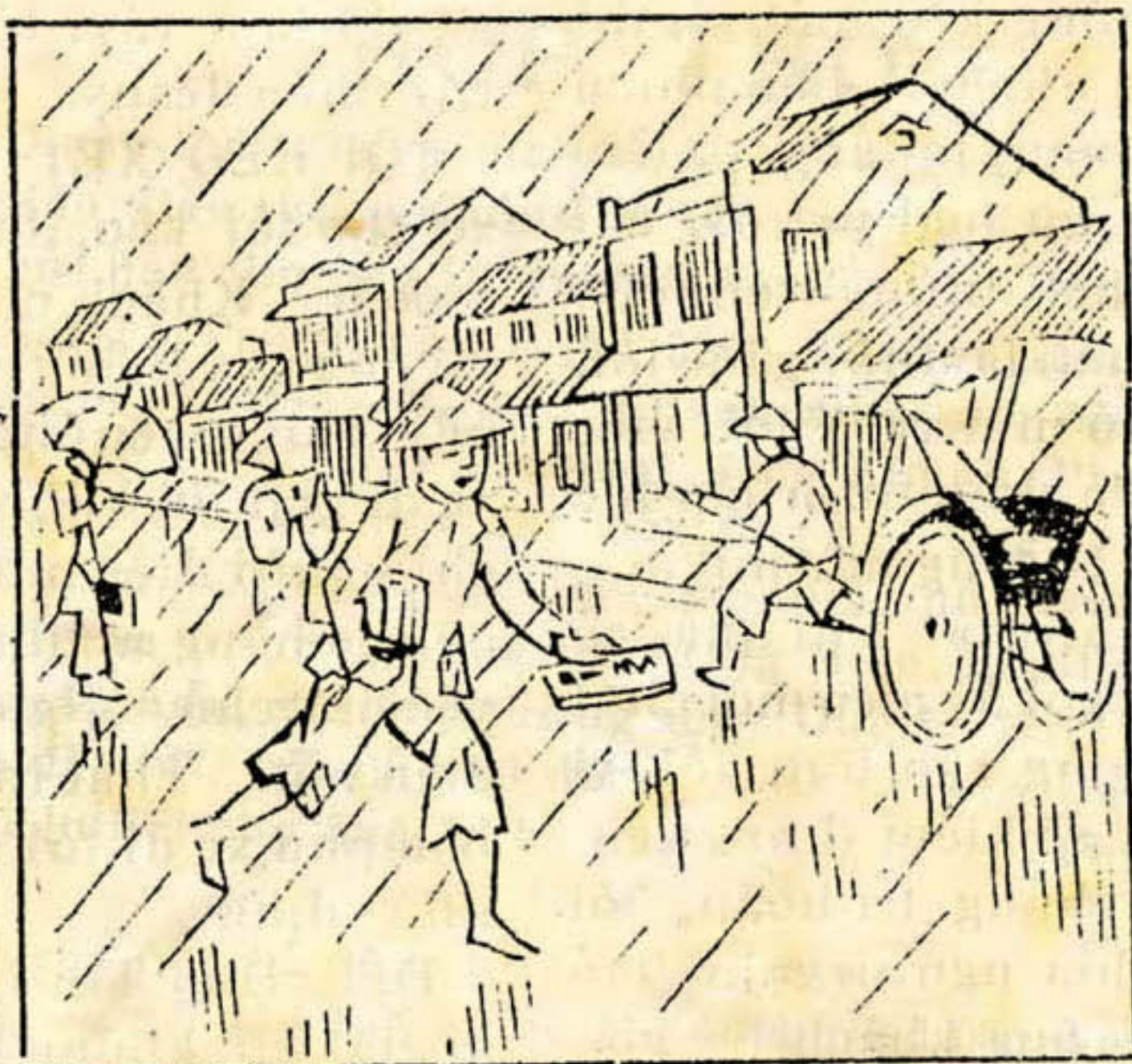
Phần tôi nay muốn giới-thiệu cùng độc-giả cái chân-lý dễ hiểu-biết, dễ tiếp-nhận của Đức Chúa Jêsus đã che-chở hàng mấy muôn triệu người xưa nay, nên cũng tạm dùng trí tưởng-tượng đặt mình vào cái địa-vị một người kéo xe nhọc-nhân và nghèo-khổ.

TÔI KÉO XE! Kéo xe là một nghề lắm-than, khổ-sở, cực-nhọc, giải nắng dầm mưa, tôi chẳng may thất-học, gia-cảnh bần-bách, không kể sinh-nhai, nên bất-dắc-dĩ phải cầm cang xe cho qua ngày đoạn tháng. Cầm cang xe, tôi lại nghĩ đến bao người tuy thân-thể không lắm-than, nhưng linh-hồn phải kéo lê gánh nặng tội-khiên, còn khổ bằng trăm ngàn nghề xe kéo. Nào lương-tâm cắn-rứt, nào linh-hồn buồn-thảm, nào lòng trống-trải, nào thân-thể tiêu-hao, nào gia-đình hiu-quạnh! Những gánh nặng khôn lường ấy cứ

đè trên tâm-hồn người đời, dầu là ai cũng không có cách nào cất-bỏ được.

TÔI KÉO XE! Nhưng tự tôi làm gì có xe mà kéo. Nghèo xác, nghèo xơ, còn lấy dầu ra tiền mà đóng một chiếc xe hàng mấy trăm đồng. Tôi phải đi

thuê, đi mượn một chiếc xe của chủ, chớ xe có thuộc quyền sở-hữu của tôi đâu. Thân-thể và linh-hồn loài người cũng vậy. Họ tưởng mình là chủ mình, trên đầu chẳng có một ai, họ cho mình được tự-do vui-chơi, làm bậy-bà, nghĩ càn, nói tục, hủy-hoại cả phần hồn và phần xác



trong vòng tội gồm ghê. Hỡi người lão-bạo, hãy ngừng lại mà suy-nghĩ nghiêm-trang một phút! Thân-thể và linh-hồn không phải vật sở-hữu của anh em đâu, nhưng Đức Chúa Trời đã cho anh em mượn, mong rằng anh em lợi-dụng phải đường, sinh railog-trái đạo-đức, vinh-hiến cho danh Ngài.

Tôi thuê xe hết một ngày, phải trả xe lại. Linh-hồn và thân-thể anh em khi hết một đời, khi chết, sẽ phải trả lại Đức Chúa Trời. Tiếng Pháp có một cách nói chỉ về sự chết, là: «Rendre l'âme», nghĩa đen là: «**TRẢ LINH-HỒN LẠI,**» há chẳng tỏ ra nhà học-giả ngàn

xưa nhìn-nhận linh-hồn mình thuộc về Đức Chúa Trời đó sao? Chính Đức Chúa Trời cũng phán cùng một kẻ giàu rằng: «Chính đêm nay linh-hồn ngươi sẽ bị đòi lại...» (Lu 12:21). Nếu anh em dùng thân-thể và linh-hồn mình trái phép, hủy-hoại nó trong những cuộc vui-chơi, tửu-sắc, thì sẽ bị Đức Chúa Trời quở-trách và hình-phạt nặng-nề.

TÔI KÉO XE! Nhưng tôi chưa có khách, nên cứ đi lang-thang hết phố này qua phố khác, trong lòng lo-lắng không biết có kiếm đủ tiền thuê không. Tôi cứ lè cái xe theo đường riêng mình lựa-chọn, nhưng lè như vậy chừng nào, thì sự lo-lắng càng thêm chừng ấy. Nếu cứ lè cái xe theo ý riêng mình suốt ngày, nghĩa là không kéo một ai, thì nguy-khổ biết bao nhiêu! Bao nhiêu sự đau-khổ, nguy-nan, lo-lắng, phiền-muộn chứa-chất trên loài người, chỉ vì họ cố-quyết đi theo đường riêng của mình! Đường họ đi là đường tội-lỗi, hư-hoại, giả như có một vài ý tốt, việc lành, bất-quá chỉ là dom-dóm lập-lờ trong khoảng đêm trường mờ-mịt.

TÔI KÉO XE! «Xe!» Vui quá, có người gọi! Tiếng gọi ấy gieo một chút vui-mừng và hi-vọng vào lòng tôi, vì tôi biết rằng mình sẽ kiếm được tiền. Chẳng lưỡng-lự, chẳng tri-hoân, tôi quay thẳng lại phía người gọi. Trả giá (mặc cả), phải, ông khách trả giá. Ông khách bao giờ cũng trả ít hơn, tôi bao giờ cũng đòi nhiều hơn, đó là lẽ thường. Nhưng đến một mực chúng tôi thỏa-thuận, tôi bèn mời khách lên xe, và kéo đi.

Có tiếng gọi linh-hồn tôi. Đâu? Chính là tiếng của Đức Chúa Jê-sus-Christ, Đấng đã đổ huyết để cứu-chuộc linh-hồn tôi. Chẳng lưỡng-lự, chẳng dè-dò, tôi quay lại cùng Ngài. Chỉ mới quay lại, tôi đã thấy lòng mình vui-vẻ và chứa-chan hi-vọng. Thấy vào sự trả giá năm bảy xu, tôi được trò-chuyện thân-mật với Ngài, ngắm-xem sự vinh-hiến của Ngài, cảm thấy đức từ-ái, khoan-hồng của Ngài. Tôi

cũng được Ngài hứa giữ-gìn, che-chở và dắt-dẫn. Đến phút thỏa-thuận, tôi hạ xe xuống, tức là hoàn-toàn đầu-phục Ngài, rước Ngài vào làm Chủ, làm Vua trong linh-hồn mình. Người ta chẳng ai tự-do, tự-chủ đâu, nhưng bao giờ cũng phải phục-thuộc, hoặc cảm-biết hay không cảm-biết cũng vậy. Họ phục-thuộc thành-kiến, văn-hóa, phong-tục, lý-thuyết. Nhưng trong cõi thiêng-liêng, người ta chỉ đầu-phục một trong hai vị này, là Đức Chúa Jê-sus hay quỷ Sa-tan. Tôi rất sung-sướng vì đã thoát khỏi bàn tay sắt của quỷ Sa-tan mà yên-ngỉ trong lòng nhân-ái của Đức Chúa Jê-sus. Các bạn muốn được như tôi, xin cũng hãy làm như tôi đã làm vậy, tức là quay thẳng về với Chúa Jê-sus.

TÔI KÉO XE! Khi khách ngồi trên xe cho tôi kéo, thì tôi phải vâng lời khách. Khách chỉ cần nói một tiếng, tôi cứ chạy thẳng cho tới đích. Nhưng này, bạn ơi, có ông khách nào bảo phu xe đi giạt lùi không? Chẳng khi nào, chỉ người điên mới làm như vậy. Mà cũng chẳng ai thuê xe rồi bảo đứng yên một chỗ. Người làm như thế cũng điên nốt. Thật ra thì khách nào cũng bảo phu xe đi tới một đường mình đã nhứt-dịnh.

Đi! Đạo Tin-Lành không làm cho ai giạt lùi, không bảo ai đứng yên một chỗ, không giam-hãm ai trong vòng mê-tín, không lừa-dối ai bởi môi-miệng những kẻ mạo nhận là đại-biêu độc-phất của Đức Chúa Jê-sus. Nhưng Đức Chúa Jê-sus ra lệnh cho môn-dồ Ngài phải đi, phải tiến lên, phải hoạt-dộng, phải phấn-dấu. Anh em đừng tưởng môn-dồ Đức Chúa Jê-sus toàn là người uể-oải, liệt-nhược, rầu-rĩ, chán dòi, quên-bỏ mọi sự trước mắt. Không phải vậy đâu! Một khi đi theo ý-chỉ thánh-khiết của Đức Chúa Jê-sus, họ sẽ nhận thấy ý-nghĩa cuộc đời, sẽ sống một đời đầy-dủ về phần đạo-đức, sẽ chịu hi-sinh để giúp-dỡ người đồng-loại.

TÔI KÉO XE! Khi kéo tới đích. Khách xuống xe và trả công tôi. Năm ba xu, một vài hào (cắt, giắc) là kết-quả của bộ giò chạy mau-lẹ và giọt mồ-hôi lấp-lánh trên trán. Tôi, phu xe, có phép đòi ông khách phải trả tiền công. Nhưng đối với Đức Chúa Jê-sus, tin-dồ dầu dám làm như vậy. Dầu hi-sinh tính-mệnh, dầu dâng hết hi-vọng

có tiền công, nhưng được phần thưởng. Ngoài sự sống đời đời mà Ngài cho hưởng ở thiên-dàng, Chúa còn thưởng cho tôi-tớ trung-thành của Ngài nữa.

Vậy, hỡi anh em, rất mong bài: «Tôi kéo xe» này được một hồi-thanh êm-ái, cảm-dộng trong tâm-hồn anh em, đến nỗi anh em sẽ quay «xe» linh-hồn lại vì nghe tiếng gọi thiết-tha của Ông Khách

ÔI! TẮM THÂN ĐAU-KHỔ! AI CỨU TÔI ĐÂY?

TÔI-
NHƠN
BỊ
XÁC-
THỊT,
VẬT-
DỤC
VÀ
MA-
QUỈ
HÀNH-
HẠ



NHƯNG
CHÚA
JÊ-SUS
CÓ
ĐỦ
QUYỀN-
PHÉP
ĐỂ
BUÔNG-
THA
TRỌN-
VẸN

Khi mới được Đức Chúa Trời dựng nên, loài người hưởng sự tự-do. Tiếc thay! Loài người đã tình-nguyên phạm tội-lỗi, nên phải làm tội-mọi cho ma-quỉ. Càng muốn tự cứu mình thì càng làm cho mình đau-khổ. Nhưng Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Nếu Ta buông-tha các người, các người sẽ thật được tự-do» (Giăng 8: 36).

của tuổi thanh-niên, dầu chịu nhọc-nhẫn cực-khổ, họ vẫn tự nhủ rằng chưa muôn một báo-dền được ân-đức của Đấng chịu chết thay mình. Không

Jê-sus, sẽ phục-sự Ngài, đi trong đường-lối của Ngài, để được hưởng sự sống đời đời và được thưởng mào triền-thiên không hề hư-nát. — *Đồ-đức-Tri, Hà-nội.*

CỤ HÔI-CẠI CHƯA?

THƯA cụ, xin dừng chơn đã. Xin cụ để một vài phút mà chú-ý đến lời tôi nói. Tôi có mấy lời tâm-sự muốn ngỏ cùng cụ. Nhưng trước hết cụ hãy nói cho tôi biết cụ đã sẵn-sàng gặp Đức Chúa Trời chưa? Nếu phải qua đời ngay bây giờ, thì linh-hồn cụ

sẽ ở đâu? Hay là cụ có sợ chết không? Cụ muốn có thi-giờ để sửa mình không? Một giờ, một ngày, một tuần-lễ chẳng? Nhưng cụ phải biết rõ rằng cụ chẳng có bảo-dảm gì về tương-lai, và không cứ lúc nào Đức Chúa Trời cũng có thể cắt linh-hồn cụ đi. «Đêm nay linh-

hồn người sẽ bị đòi lại.» Có lẽ Ngài phán chính những lời này với cụ... Và nếu quả như vậy thì đời đời cụ sẽ ở đâu?

Ồi! Xin cụ dừng trì-hoãn nữa, nhưng ngay bây giờ cụ hãy nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình, và cứ sống ở trên đời, song không cần sắm-sửa một giây-phút nào hết nếu thình-linh cụ phải ứng-hầu trước mặt Đức Chúa Trời cũng vậy.

Cụ chớ nên ỷ-lại vào «lôn-giáo» của mình. Sự cứng-lẽ không thể cứu-vớt cụ; tánh-hạnh tốt của cụ cũng không thể cứu-vớt cụ. «Luân-lý» không đủ đâu. Chính là với Ni-cô-đem, người giữ luân-lý trọn vẹn, mà Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Người phải sanh lại.» Linh-mục, mục-sư, phép báp-têm, thuộc về một Hội-Thánh, ý-dịnh tốt-lành, cách ăn-ở tử-tế hơn, nhưng cái đó cũng chưa đủ đâu. Đức Chúa Jê-sus phán rằng: «Ta là đường đi.» Sứ-dò Phi-e-rơ tuyên-ngôn rằng: «Chẳng có sự cứu-rỗi trong đấng nào khác.» Không phải là sự công-bình của cụ, chính là huyết báu của Ngài sẽ cứu-vớt cụ. Đức Chúa Jê-sus kêu-la rằng: «Mọi việc đã được trọn!» Đức Chúa Jê-sus đã trả hết cái món nợ tội-lỗi của chúng ta rồi. «Sự ban-cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời.» Cụ hãy phó-thác mình cho Ngài, chỉ một mình Ngài có thể cứu-vớt cụ.

Ồi! Xin hãy để tôi lay tỉnh cụ, hãy để tôi van-lơn cụ giải-quyết cái vấn-đề ấy, mà giải-quyết ngay! Tại sao cụ dám trì-hoãn dai-dẳng thế? Đời phen cụ có chống-nghịch Đức Thánh-Linh vẫn chiến-dấu trong lòng cụ không? Một ngày kia — có lẽ hôm nay, — cụ sẽ nói một lần cuối-cùng rằng: «Tôi không tin.» Rồi thì sao? Nguyên Đức Chúa Trời đủ lòng thương-xót cụ, vì cụ sẽ phạm tội không thể tha được. Đấng Christ chịu chết vì cụ, việc đó có quan-hệ gì chẳng? Cụ khinh-bĩ tình yêu-thương dường ấy sao? Cụ muốn xa-cách Đức Chúa Trời đời đời chẳng?Ồi! Xin cụ hãy nghĩ đến tương-lai!

Cụ dám qua đời không cần đến Cứu-Chúa chẳng? Nhưng cụ không biết rằng mình đã bị lên án rồi sao? Không biết rằng con thanh-nộ của Đức Chúa Trời đang ở trên mình sao? Cụ không hiểu rằng không có Đấng Christ thì cụ sẽ hư-mất sao? Tôi còn biện-luận gì nữa? Tôi đã cảnh-cáo để cụ biết con đường nguy-hiểm mà cụ đang đi, e rằng một ngày kia cụ cáo-kiện tôi mà rằng: «Chẳng có một người nào lo đến linh-hồn tôi?» Tôi có thể làm gì nữa? Từ nay trở đi cụ há lại chẳng lấy sự cứu-rỗi linh-hồn làm sự lo-lắng quan-hệ cho mình sao?

Sở-dĩ tôi biện-luận với cụ như thế, ấy là vì biết bất-luận lúc nào cụ cũng có thể qua đời. Mỗi tiếng đập của trái tim cụ càng đưa cụ đến gần lúc ấy. Thưa cụ, kết-luận bài này, xin để tôi cứ nại-ép cụ nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ làm Cứu-Chúa mình, và «tránh khỏi con thanh-nộ hầu đến.» So với vấn-đề ấy thì mọi vấn-đề khác không quan-hệ gì cả. Thật là một vấn-đề sống chết.

«Người nào nếu được cả thiên-hạ mà mất linh-hồn mình, thì có ích gì?» (Mác 8: 36). — L. B. R.

MÌNH TỰ BUỘC MÌNH

ĐỜI Trung-cổ có một người thợ rèn bị giam trong cái chòi. Hắn muốn lầu-thoát nên xem-xét dây xích đang trói mình, trông-mong kiếm được một chỗ khuyết-diểm để bẻ cho dễ. Hắn phải thất-vọng, vì coi cách chế-tạo, bền nhìn-biết dây xích đó do xưởng mình làm ra, và này hắn vẫn khoe rằng đồ-vật mình chế-tạo tốt lắm. Dây xích hắn lại trói lấy hắn đấy!

Người tội-lỗi cũng vậy. Chính tay họ đã chế-tạo cái xích đang trói-buộc họ. Ngoài Đức Chúa Jê-sus ra, thì dưới đời này, chẳng ai bẻ gãy xiềng-xích ấy được. Đang khi buồn-thảm, hãy tìm-kiếm Ngài. «Nếu Con buông-tha các người, các người sẽ thật được tự-do» (Giăng 8: 36). — *Le Relèvement.*



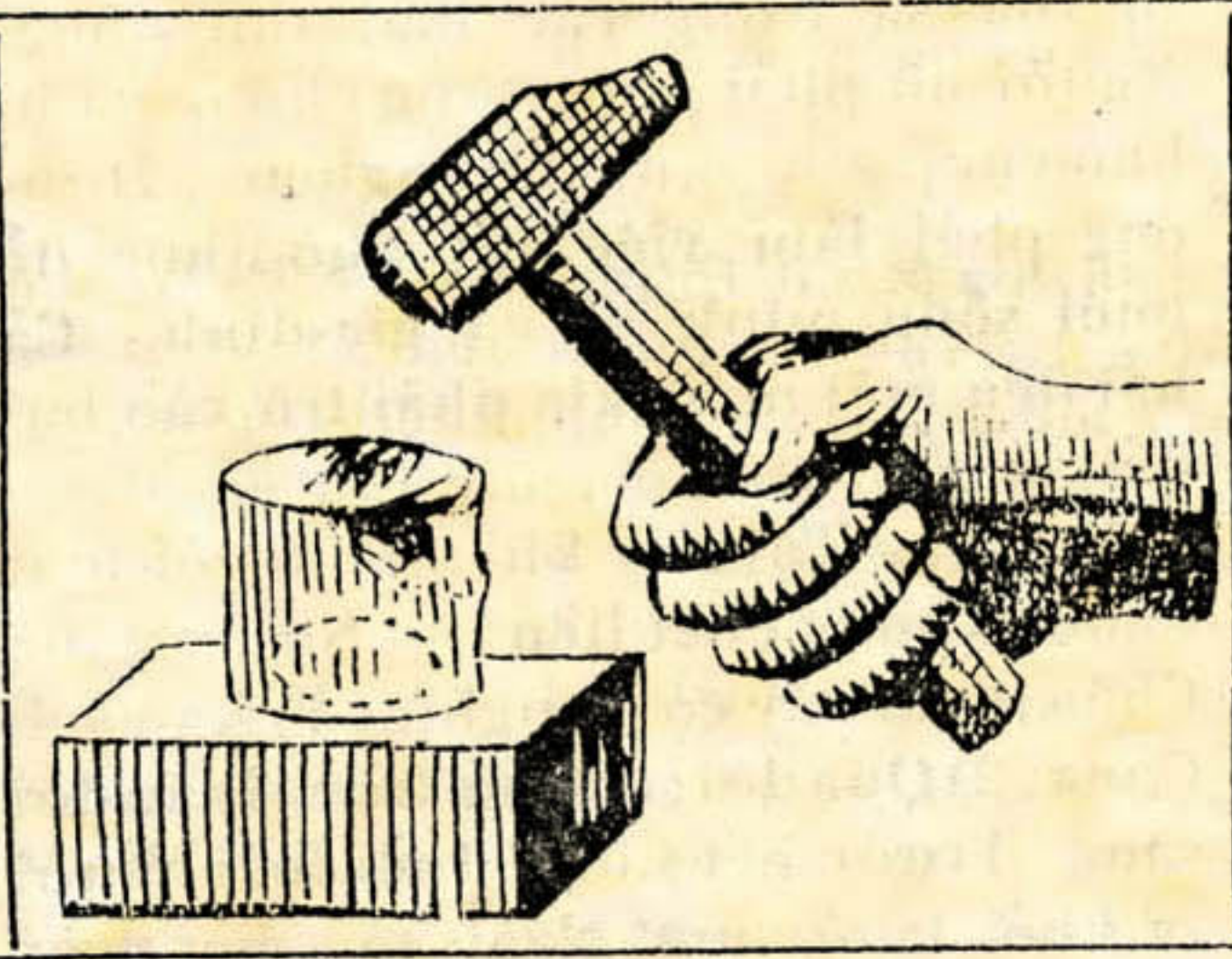
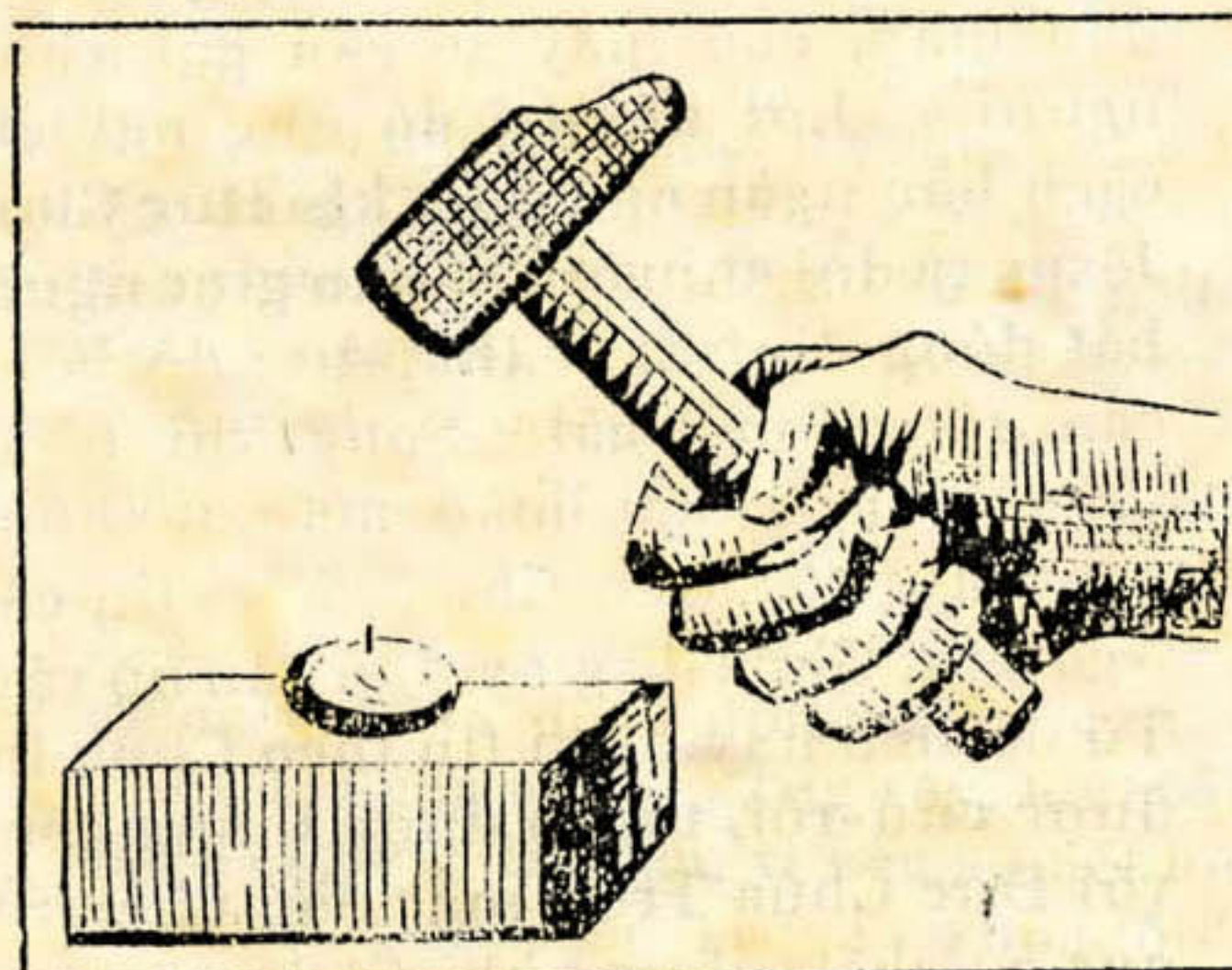
BÚA ĐẬP NÁT TRỨNG

Đọc Kinh-Thánh. — Ê-sai 53: 1-6.

Câu học thuộc lòng. — Giăng 3: 36.

CÁC em muốn hiểu rõ câu học thuộc lòng, xin hãy nhìn vào hai tấm ảnh dưới đây. Quả trứng làm thí-dụ về tội-nhân. Chúng ta đều là tội-nhân, nên quả trứng làm thí-dụ về chúng ta hết thấy. Nó làm thí-dụ rõ lắm vì nó

quả trứng. Kinh-Thánh Tân-Lời dạy rằng những kẻ được cứu bởi tin Đức Chúa Jê-sus-Christ, thì trở nên con cái Đức Chúa Trời và ở trong Đức Chúa Jê-sus-Christ (Rô-ma 8: 1). Nếu chúng ta tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus-Christ



đễ bị đập nát. Đập một quả trứng nào có khó-nhọc gì; lòng trắng, lòng đỏ cũng dễ tiều mất. Cũng như vỏ trứng, thân-thể ta dễ bị hư-nát, còn linh-hồn bên trong cũng dễ bị hư-mất.

Cái búa mà các em thấy ở trên quả trứng đó làm thí-dụ về cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời ở trên tội-nhân. Thi-thiên 7: 11 chép rằng: «Đức Chúa Trời hằng ngày nổi giận cùng kẻ ác.» Ấy nghĩa là cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời ở trên người tội-lỗi, bất-luận người ấy đi đâu hay làm gì. Chẳng mau thì chậm, búa sẽ bổ trên quả trứng; chẳng mau thì chậm, cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời cũng sẽ giáng trên các em.

Trong tấm ảnh thứ hai, các em nhận thấy có một cái thùng sắt tây úp trên

lâm Cứu-Chúa của mình, thì chúng ta được ở chỗ xa cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời.

Tội-lỗi phải bị hình-phạt. Đấng Christ đã chịu «nhát búa» đáng lẽ giáng trên chúng ta, cho nên chúng ta được bình-yên vô-sự. Các em chắc nhận thấy cái thùng sắt tây bẹp dẹt vì mới bị búa đập, nhưng quả trứng ở trong không bị hại gì. Cũng một lẽ ấy, khi Đấng Christ chịu cơn thanh-nộ của Đức Chúa Trời trên cây thập-tự và chịu hình-phạt vì có tội-lỗi chúng ta, thì Ngài đã bị năm vết thương đến chết, tức là bốn mũi đinh đóng vào tay chơn và một ngọn giáo đâm vào cạnh sườn.

Hỡi các em rất yêu-dấu, các em đã được bình-an «trong Đấng Christ» hay còn ở dưới cơn thanh-nộ của Đức

Chúa Trời? Hãy cúi đầu xuống, nhắm mắt lại mà đọc câu học thuộc lòng trên

kia, rồi tự hỏi như thế, thì sẽ được phước lớn.—Bà P. E. Carlson, Mỹ-tho.

V. KẾT-QUẢ CỦA TỘI-LỖI

(Sáng 3: 7-24. — Học thuộc lòng câu 15)

KHI đã ăn trái cấm, kết-quả ngay ông bà A-dam biết mình lỏa-lồ, sợ hãi, lấy lá tự che thân và đi ẩn mình. Song trốn đâu cho kín, Chúa ngự đến phán hỏi duyên-do. Bị túng-thế, phải thú-thật. Nhưng ông đổ tại bà, bà đổ tại rắn. Đó tỏ ra lảm-lánh loài người bắt đầu hư-hoại; cũng vì đó mà bao nhiêu con-cháu ông bà sau này đều giống như nhau.

Chúa công-bình tuyên án: rắn phải bị rủa-sả trong các loài thú đồng. Người nữ phải phục-tùng chồng và bị khổ-cực trong khi thai-nghén. Đòn-ông phải làm việc rất khó-nhọc để nuôi sống mình và cả gia-đình. Cả hai đến một ngày kia phải trở vào bụi đất, là *chết*.

Chú-ý.—Tại sao khi phạm tội loài người không chết liền? — Sự chết mà Chúa phán đây có ba nghĩa: 1) Xa-cách Chúa; 2) Qua đời; 3) Chết trăm-luân đời sau. Trước hết Chúa đuổi loài người ra khỏi trước mặt Ngài, sau đến ngày họ qua đời, xác-thịt trở thành bụi, và đến ngày phán-xét chung, Chúa khiến

xác hồn sống lại để nghe tuyên án rồi bị quăng vào hồ lửa, ở đó bị khổ cả ngày lẫn đêm cho đến đời đời.

Chúa chẳng những công-bình mà cũng rất thương-xót, đương khi rao sự hình-phạt thì cũng dự-ngôn sự cứu-rỗi. Câu 15 Chúa phán: «Ta sẽ làm cho mây (tức là con rắn và quỷ Sa-tan đang ẩn trong con rắn) cùng người nữ, dòng-dôi mây cùng dòng - dôi người nữ nghịch-thù nhau. Người sẽ giày-dạp đầu mây, còn mây sẽ cắn gót chơn người.» Lời tiên-tri đó ứng-nghiem cách bốn ngàn năm sau, khi Đức Chúa Jêsus ra đời chịu quỷ Sa-tan giục người bắt đóng đinh trên thập-tự; đó là nó cắn gót chơn Ngài. Song khi Chúa sống lại cách khải-hoàn, ma-quỷ không còn quyền gì trên Chúa và kẻ tin-cậy Ngài, thì Chúa đã giày-dạp đầu nó vậy. Từ đó đến nay hễ ai tin theo Chúa thì được cứu-rỗi, tức là được thông-công với Đức Chúa Trời, mặc dầu phải trải qua sự chết, nhưng khi Chúa tái-lâm, sẽ được kêu sống lại và ở cùng Chúa luôn luôn. — Phan-văn-Hiệu.

ĐỒ AI BIẾT ?

GIẢI-ĐÁP KỲ TRƯỚC

(Xem T. K. B. số 75)

19. — Thân-phụ của tiên-tri Ê-sai (Ê-sai 1: 1).

20. — «...Song đừng kẻ ác rồi bị diệt-vong» (Thi-thiên 1: 6).

21. — Ô-xia, vua Giu-đa (II Sử-ký 26: 9-10).

22. — Na-đáp và A-bi-hu, con trai A-rôn (Dàn 3: 4).

23. — Giăng Báp-tít «mặc áo lông lạc-đà, buộc dây lưng da ngang hông» (Mác 1: 6).

24. — A-cha-xia (II Vua 1: 2).

25. — Ru-bên, Si-mê-ôn, Giu-đa, Y-sa-ca. Sa-bu-lôn. Bèn-gia-min. Đan.

Nép-ta-li, Gát, A-se, Ép-ra-im, Ma-na-se. Ép-ra-im và Ma-na-se là hai chi-phái của con Giô-sép; còn chi-phái Lê-vi thì rải-rác trong 12 chi-phái trên đây (Sáng 48: 5; Xuất 1: 1-5).

26. — Ở xứ Mô-áp (Phục 1: 5).

27. — Cùng Giô-suê (Giô-suê 1: 6).

28. — Dân Phi-li-tin (I Sa 5: 1).

Lời tòa soạn.—Bà Bùi-tự-Do ở Cần-thơ gửi thơ đáp trúng những câu 20, 22, 23, 26, 27, 28. Bản-báo xin cảm ơn bà, và rất mong nhiều anh em chị em sẽ giải-đáp mua vui.



(KHOA-HỌC HIỆP VỚI CÔNG-CUỘC SÁNG-TẠO NHƯ KINH-THÁNH CHÉP)

CHƯƠNG THỨ SÁU

Ngày thứ tư—Phần I

MẶT TRỜI

(Tiếp theo)

«Đức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; vì lớn hơn để cai-trị ban ngày, vì nhỏ hơn để cai-trị ban đêm...»

(Sáng-thế Ký 1 : 16)

Suy-gẫm

MÔN triết-học chơn-chánh cũng như tôn-giáo đều luôn luôn đưa-dẫn chúng ta từ công-cuộc sáng-tạo đến Đấng Tạo-Hóa. Chẳng có sự gì làm cho chúng ta liên-tưởng một cách dễ-dàng và tự-nhiên hơn sự ngắm-xem mặt trời, là vì sáng lớn hơn. Chu-vi rộng-lớn, hình-trạng rực-rỡ, sự vận-hành của toàn-thể oai-nghiêm, hấp-lực mạnh-mẽ, những quyền-năng to-tát hành-động trên bề mặt, những ngọn lửa làm cho kinh-sợ, những ảnh-hưởng mẫu-nhiệm nhưng ích-lợi của ánh sáng,— mọi sự đó là các hiện-tượng lập-tức làm cho tâm-trí chúng ta lạ-lùng và không sao xét thấu được. Trong mọi vật hữu-hình của cõi thiên-nhiên, chẳng vật nào có tánh-chất và làm công-việc lạ-lùng bằng mặt trời. Ngoài mặt trời chẳng có vật nào kêu-gọi chúng ta một cách lạ-lùng hơn rằng phải dâng cho Chúa sự vinh-hiễn xứng-dáng với danh Ngài.

Những chỗ tương-tợ của mặt trời vật-chất với Mặt Trời Công-Bình đều lạ-lùng và dạy-dỗ chúng ta nhiều lẽ. Mặt trời vật-chất ở giữa thống-hệ sáng-tạo, cũng vậy, Mặt Trời Công-Bình là trung-tâm cốt-yếu của chơn-lý và đạo-lý đã được khai-thị. Mặt trời vật-chất tự mình chói lòa, cũng vậy, Con Đức

Chúa Trời đổ trên loài người ánh sáng chơn-lý do suối của tâm-trí mình mà ra. Trong tia sáng mặt trời vật-chất chúng ta thấy mọi màu của cái móng (cầu-vồng) pha-lộn theo những tỷ-lệ cân-đối, cũng vậy, trong Đấng Christ chúng ta thấy mọi đức-hạnh và ân-diễn pha-lộn rập-ràng thành một tánh-tình trọn-vẹn. Dầu rơi trên nơi dơ-bẩn hoặc hư-nát nào, ánh sáng của mặt trời vật-chất vẫn chẳng hóa ra ô-úế; cũng vậy, dầu ở giữa những sự cảm-dỗ, tội-ác và bại-hoại của thế-gian, Con Người vẫn là trong-sạch, không vết. Mặt trời vật-chất có ánh sáng vô-hạn và không hề hao-hết thể nào, thì những tia sáng hay chữa lành và hay cứu-rỗi của Mặt Trời Công-Bình cũng vô-hạn và không hề hao-hết thể ấy. Công-lệ hấp-dẫn của mặt trời vật-chất cai-trị cả thái-dương thống-hệ, cũng vậy, luật-pháp yêu-thương do Mặt Trời Công-Bình mà ra cầm-quyền trên cả gia-tộc chung của loài người. Luật-pháp yêu-thương của Đức Chúa Trời đặt ra những điều-khoản để cai-trị mọi người thuộc về mọi giai-cấp. Luật-pháp yêu-thương nhưn danh Chúa chúng ta mà nói lại cho mọi người biết lời của Ngài đã phán rằng: «Các người hãy yêu nhau, cũng như Ta đã yêu các người» (Giăng 15 : 12). Lời ấy kỳ-diệu biết bao !

MẶT TRĂNG

«Dức Chúa Trời làm nên hai vì sáng lớn; ... vì nhỏ
hơn để cai - trị ban đêm»

(Sáng-thể Kỳ 1 : 16)

TRONG các vì tinh-tú, mặt trăng gần chúng ta hơn hết và thật là phụ-thuộc với trái đất. Chúng ta rất dễ nhận-biết mặt trăng có ảnh-hưởng đến trái đất thế nào. Mặt trăng hút nước biển, đó là căn-nguyên tròng-nhứt của thủy-triều. Trong 24 giờ, hai lần nước biển dâng lên và chảy vào bờ rồi lại rút xuống. Chúng tôi đã nói tường-tận hơn về hiện-tượng kỳ-diệu này trong mục : «BIỂN.»

Mặt trăng tự mình thì chỉ là một tinh-cầu tối-tăm, mù-mịt chẳng khác chi trái đất mà chúng ta đang ở. Mặt trăng chói-lòa bởi mượn ánh sáng. Ta thấy được mặt trăng chẳng qua vì các tia sáng của mặt trời chiếu trên mặt trăng. Theo mạng-linh trong ngày thứ tư, mặt trăng phản-chiếu các tia sáng ấy để soi cho địa-cầu chúng ta. Mặt trời luôn luôn soi sáng một nửa mặt trăng. Nhưng nửa được soi sáng ấy không nhứt-dịnh là chỗ nào của mặt trăng, đến nỗi chúng ta thường chỉ thấy ít nhiều của nửa ấy; vì vậy nên mặt trăng luôn luôn tròn khuyết khác nhau như chúng ta thường thấy.

Mặt trăng là một trong các vì tinh-tú mà chúng ta gọi là vệ-tinh (*satellites*). Trong một lúc, mặt trăng xây-văn theo hai công-lệ này : Một là lấy trái đất làm trung-tâm mà xây-văn chung-quanh, thành-thủ phải đi theo trái đất đương khi trái đất xây-văn chung-quanh mặt trời trong một năm; hai là xây-văn chung-quanh trục (*axe*) riêng của chính mình nó.

Mặt trăng xây-văn chung-quanh trái đất một vòng, rồi lại hiện ra chính trong chỗ nó đã bắt đầu xây-văn. Mặt trăng đi mỗi vòng như vậy mất 29 ngày, 12 giờ, 44 phút và 3 giây. Ta gọi

khoảng thi-giờ này là tuần trăng (*mois lunaire*).

Mặt trăng xây-văn theo một đường quỹ-đạo hình bầu dục (*orbite elliptique*) cũng như mọi vì tinh-tú khác; bởi vậy, mặt trăng có khi gần hơn, có khi xa hơn. Mặt trăng cách trái đất chừng 360 ngàn cây số. Dẫu khoảng đường đó dài lắm, nhưng cũng chỉ gấp chừng một trăm lần khoảng đường từ Bắc-Mỹ tới Âu-châu.

Mặt trăng nhỏ hơn trái đất tới 45 lần. Ngày nay những kính thiên-lý đã đem mặt trăng lại gần đến nỗi các nhà khoa-học có thể xem-xét rất đúng. Người ta chụp được nhiều bức ảnh của mặt trăng rất là rõ-ràng; những tấm ảnh ấy tỏ cho mắt ta thấy rõ mặt trăng thật có hình trái cầu và có những dấu riêng nào thuộc về hình-thể.

Khi ta ghé mắt vào một kính thiên-lý thật tốt, thì sẽ thấy khắp mặt trăng có đồng-bằng, có núi-non chót-vót hoặc cheo-leo, có hang-hổ và có những dốc đá chơ-vơ. Người ta không tìm thấy mặt trăng có biển, hoặc có dấu-tích của nước theo bất luận hình-trạng nào. Ở giữa nhiều đồng-bằng, nổi lên những núi-non dốc-hẳm, cao tới mấy ngàn thước tây và cũng đủ bóng tối. Chỗ nào cũng có động hình tròn, đường kính dài tới một trăm cây số và bề sâu tới bốn cây số.

Mặt trăng có thời-tiết đặc-biệt. Một ngày của mặt trăng dài bằng 15 ngày của trái đất; trong khoảng đó, mặt trăng chịu thiêu-dốt bởi sức nóng của mặt trời mà bất luận bầu không-khí nào cũng không giảm-bớt được. Một đêm của mặt trăng dài bằng 15 đêm của trái đất; trong khoảng đó, mặt trăng lạnh-lẽo vô-cùng. — Bà C. soạn.

(Còn tiếp)

BỐC LỊCH THỜI-GIAN

(NHỮNG LỜI TIÊN-TRI TRONG KINH-THÁNH ĐƯỢC ỨNG-NHIỆM)

KHỐC BÊN VÁCH THÀNH ĐỒ-NÁT

(Ca-thương 2 : 18)

BỨC tường CA-THƯƠNG ở thành Giê-ru-sa-lem đã được cả thế-giới chú-ý đến, vì năm 1936 có một hội đã phải cấm người Giu-đa đến đó mà khóc. Báo *Lutherian Companion* có đăng một bài rất hay, rất cảm-động dưới đây.

Ta không biết người Giu-đa tôn-sùng bức tường thành ấy từ bao giờ, nhưng các nhà khảo-cứu tin là từ lâu lắm. *Hadrien*, hoàng-đế La-mã, cấm người Giu-đa lại gần Giê-ru-sa-lem, ai trái lệnh thì phải xử-tử. Khi *Constantin* lên ngôi, chiếu-chỉ cay-nghiệt ấy mới bãi. Người ta biết tường thành đó là nơi cầu-nguyện từ thế-kỷ thứ mười hai. Đào-bới ở đó, nhà khảo-cổ làm chứng rằng tường thành cao hơn mặt đất ngót 23 thước tây.

Những hàng chữ ghi vào đá là lời hùng-hồn tỏ lòng phẫn-uất của dân Giu-đa. Những phiến đá ấy không phải to như ở Giê-ru-sa-lem đầu, vì người ta ước rằng phiến đá nặng nhưt tìm được cân tới hơn một trăm ngàn tấn.

Tường thành ấy đã được nghe hồi-thanh những lời than-van của một dân-tộc thương-khóc vinh-quang thành Giê-ru-sa-lem nay đã điều-tàn. Một dãy đòn-bà đầu trùm khăn và đòn-ông bận áo nhung dài lưng-thụng đi đi lại lại, lắc-lư thân-thể rất hung-hăng theo thói quen của dân Giu-đa trong khi thờ-phượng. Nhiều lần họ hôn nền-móng đời đời của tường thành Si-ôn. Ngày xưa tổ-phụ họ cai-trị trong thành Đa-vít và được Đức Chúa Trời ban ơn đặc-biệt, nhưng bây giờ họ là một dân-tộc bị khinh-đề và tan-lạc. Họ than-van lớn tiếng dường như thật bị khảo-đả vậy.—*Prophecy*.



ĐỰ-BỊ MỘT ĐẠO QUỐC-TẾ

Báo *Current History* có trưng-dẫn lời của ông *H. Gove*, giáo-sư trường cao-đẳng *Nagpour* (Ấn-độ), nói rằng :

«Đường có một phong-trào quan-trong cốt lập nên một tôn-giáo quốc-tế. Một đảng phải điều-hòa các tôn-giáo có tổ-chức bởi trích ra những chỗ giống nhau của mỗi một tôn-giáo ấy ; một đảng phải lập nên một sự thờ-phượng mới-mẽ quốc-tế, sự thờ-phượng ấy sẽ thừa-nhận hoặc không thừa-nhận có thần-minh. Tôi đã tranh-luận với mấy nhà bác-học nước Đức, thấy ý họ dường như muốn thừa-nhận một sự tin-ngưỡng theo lý-tri, không có thần-minh, không có đạo-sĩ, không có thiên-đàng để ban phước hoặc địa-ngục để hình-phạt.»

Thật thế, người kẻ-cứu lời tiên-tri biết rõ rằng sắp có một tôn-giáo quốc-tế. Hồi-Thánh của Đức Chúa Jê-sus đã bệi đạo sẽ hiệp với mọi cách thờ-phượng của thế-gian mà thành một đoàn-thể to-lớn dưới quyền Antichrist và tiên-tri giả của nó (Khải 13 : 11-12). Ngày nay trào-lưu chắc-chắn khuynh-hướng về chế-độ ấy. Đường-lối đang dự-bị sẵn-sàng. Nhưng thành Ba-by-lôn lớn này chắc «trở nên chỗ ở của các ma-quỉ, nơi hang-hổ của mọi tà-thần» (Khải 18 : 2). Khi Chúa cùng các thánh-dồ giảng-lâm thì thành ấy sẽ bị hình-phạt.—*Prophecy*.



THÊM LÍNH! THÊM LÍNH!

(Ma-thi-ơ 24 : 6)

VIẾT bài về nước Đức, phóng-viên báo *Los Angeles Times* nói rằng :

«Lính, lính và thêm nhiều lính. Kỳ-giã vừa đi qua Âu-châu, từ Ba-lê (Pháp) đến Mạc-tư-khoa (Nga), rồi quay về ; chẳng có nơi nào tôi thấy đông người bận binh-phục bằng nước Đức. Ngoài nhà ga hoặc trên xe-lửa, cứ bốn người đòn-ông lại có một người lính, còn ngoài đường-phố thì cứ mười người đòn-ông có một người lính. Ở nước Đức cũng như ở các kinh-thành tiếp-cận, người ta bàn-tán về một biến-động hệ-trọng gần xảy ra, tức là chiến-tranh.» Anh em tin-đồ hãy thức canh chờ Chúa tái-lâm.

ĐẠO CHÚA VỚI VỊ QUỐC-TRƯỞNG

N GÀY 12 Mai 1937, Hoàng-đế *George VI* nước Anh lên ngôi, lễ đăng-quang cử-hành rất long-trọng tại nhà-thờ *Westminster* thuộc về kinh-thành Luân-đôn.

Khi đặt mũ triều-thiên đáng giá hơn một trăm triệu bạc Đông-dương lên đầu Hoàng-đế, Tổng-giám-mục Hội Tin-Lành nước Anh cầu-nguyện rằng :

— Ngày nay Ngài đội mũ triều-thiên bằng vàng ròng lên đầu Hoàng-đế, xin Ngài cũng cho tâm-hồn Hoàng-đế đầy-dẫy ân-huệ dư-dật của Ngài. Xin Ngài cũng đội cho Hoàng-đế những đức-tinh của bậc vương-giả, nhưn danh Vua đời đời là Đức Chúa *Jésus-Christ*, Chúa chúng tôi !

Cầu-nguyện xong, dân-chúng hoan-hô : « *Cầu Thượng-Đế che-chở Hoàng-đế !* » Rồi Tổng-giám-mục lâu với vua rằng :

— Xin Hoàng-thượng hãy có nghị-lực và can-dảm. Xin hãy vâng-giữ các điều-răn của Đức Chúa Trời, và bước đi trong đường thánh của Ngài. Xin hãy đánh trận tốt-lành của đức-tin, nắm lấy sự sống đời đời, hầu cho trong đời này Hoàng-thượng được đội mũ triều-thiên của sự thành-công và danh-dự; rồi khi đi hết đường đời, Hoàng-thượng sẽ nhận được mũ triều-thiên công-bình mà Đức Chúa Trời, là Quan Án công-bình, sẽ ban cho Hoàng-thượng trong ngày đó !

Doan, Tổng-giám-mục trao cho Hoàng-đế một quả cầu bằng vàng đặc trên có cây thập-tự, tức là hình-bóng về thế-gian phục quyền Đấng Christ. Trao rồi, Tổng-giám-mục lâu rằng :

— Khi Hoàng-thượng thấy quả cầu ở dưới cây thập-tự, xin nhớ rằng cả thế-giới phải thần-phục quyền-lực và đế-quốc của Đấng Christ, là Cứu-Chúa chúng ta.

Rồi Hoàng-đế tuyên-thệ rằng :

— Trước mặt Đức Chúa Trời, Trẫm sẽ đem hết quyền-thế và năng-lực của tâm-hồn mà binh-vực đạo Tin-Lành thánh-khiết (*la sainte foi protestante*) trọn đời Trẫm !

Hoàng-đế cũng hôn quyền Kinh-Thánh người ta trao cho. Đấy, ta xem một Hoàng-đế đứng đầu năm sáu trăm triệu người — già một phần tư nhân-loại — còn phải kính-sợ Thượng-Đế; đầu-phục Đấng Christ và tôn-qui đạo Tin-Lành. Hỡi ai đắm-duối trong vòng vật-dục, khoe-khoang tư-tưởng vô-thần, coi thường ơn cứu-rỗi, sao không lấy đó làm gương? — *T. K. B. thuật.*



PHẢI TÙ, PHẢI CHẾT VÌ AI ?

ÔNG *Kin Yung Hak*, là Mục-sư của Hội Trưởng-lão tại nước Cao-ly, được cử đi xứ Tây-bá-lợi-á trải qua mười hai năm để hành chức giữa vòng người Cao-ly ở đó. Đấng quá-kích bắt-bớ tin-đồ Đấng Christ và bỏ tù ông. Họ giam ông cùng với những phạm-nhơn bị cấm-cố. Mùa đông năm 1933, ông qua đời trong ngục-thất, vì bị tuyết lạnh đông thành từng lăm cho kiệt-lực.

Hội-dòng của Hội Tin-Lành Mãn-châu có làm lễ truy-diện ông *Kin Yung Hak*. Khi đọc tiểu-sử của ông, thì cả cử-tọa cất tiếng khóc. — *The Christian Advocate.*

GIỚI-THIỆU SÁCH MỚI

BẢN-BÁO nhận được quyền « Cứu-thế-quân » của nhà xuất-bản Cứu-thế-quân, 32-34 phố *Maréchal Pétain*, Hải-phòng, gởi tặng. Sách dày 32 trang, bày-lỏ tôn-chỉ của Cứu-thế-quân, giá bán 0\$10. Bản-báo xin vui lòng giới-thiệu cùng độc-giả, cầu Chúa dùng sách này giúp cho nhiều người tin theo Đấng Christ và được tái-sanh để dự vào công-cuộc gây-dựng nước Đức Chúa Trời trên trái đất này. — *T. K. B.*

BẢN-BÁO KHẢI-SỰ

Về các bài đăng trong Thánh-Kinh Báo, bất luận mục nào, bản-báo vẫn vui lòng để các anh em trích ra mà dùng in vào sách, hầu cho đạo Chúa được đồn rộng ra. Nhưng theo phép lịch-sự, anh em nào muốn trích bài để in vào sách như thế, thì xin nhớ cho bản-báo biết trước để bản-báo xin phép tác-giả. Cũng phải nhớ in tên tác-giả các bài mình trích, và nhớ nói là trích của Thánh-Kinh Báo. — *T. K. B.*

RẮN SỢ LÁ CÂY ẤY

PHẢI chẳng anh em nói : «Tôi không tin Đức Chúa Jêsus?» Bằng vậy, linh-hồn anh em chắc đã mờ-tối. Bữa trước tôi đọc truyện một người vô-tin vào một nhà thờ ở xứ *Pérou* (Nam-Mỹ) và kể lại cách mình gặp Cứu-Chúa.

Ông suốt đời đọc sách vô-thần, nhưng một con chim bé-mọn đưa ông đến cùng Đấng Christ. Bữa nọ ông ngồi trên một đồng lầy thuộc về xứ *Pérou*, bỗng nghe tiếng chim kêu trên ngọn cây. Chim vỗ cánh kêu-gào và xây quanh dường như điên-dại. Ngược đầu, nhìn qua nhánh lá sum-sê, ông thấy duyên-cớ làm cho con chim kia cuống-cuống. Có một con rắn quấn vào nhánh cây. Ông cũng nhận ra ở chỗ mấy nhánh cây rập nhau có một ổ chim và mấy chú chim non. Mấy chú chẳng biết mình gần gặp số-phận nào. Rắn bò về phía ổ chim; chim mẹ biết vậy, nên thiếu đều hóa điên. Nhưng nó thỉnh-linh sà xuống bụi, dứt mấy cái lá có sắc riêng, bay trở lên, phủ lá trên mình chim non. Nó cứ làm vậy cho tới khi phủ kín bầy con. Rắn tới ổ chim, bèn quay lại, từ ngọn cây bò xuống, lẩn vào bụi rậm.

Khi ông này thấy chim mẹ cất bỏ lá, kêu-hót âu-yếm như nằng-niu con, lại ấp-ủ con nữa, thì ông hơi ngờ rằng mình trông lầm. Ông nói một mình : «Cái chi vậy? Từ trước đến nay ta chưa từng thấy như thế.»

Ông bỏ mấy cái lá ấy vào túi, đến viện khoa-học và kể việc mình mới gặp. Viên giám-dốc hỏi :

—Ông có lượm thứ lá ấy chẳng?

—Thưa, có. Tôi đem theo trong túi, xin đưa để ông coi.

Nhà khoa-học mỉm cười mà rằng :

—Khắp đồng lầy loài rắn chỉ sợ một thứ lá này. Thứ lá này làm hại loài rắn cũng như thuốc độc làm hại loài người vậy.

Đoạn, nhà khoa-học nhìn trừng-trừng vào mắt ông vô-tin kia mà rằng :

—Tôi muốn hiểu tại sao con chim bé-mọn kia lại biết như thế!

Anh em không tin Đức Chúa Jêsus chẳng? Anh em chối-bỏ Đức Chúa Trời không chịu nhìn-nhận hiện-diện và lòng nhơn-lành, thương-xót của Ngài chẳng? Anh em nói rằng mọi việc tự-nhiên xảy đến chẳng? Bằng vậy, hãy về nhà, soi gương và nói cho tôi biết tại sao anh em không có một con mắt ở giữa lưng? Tại sao hai tai lại ở gần màng-tang (thái-dương) và lại nhờ gân mà liên-nối với óc. Tại sao tai lại có vành? Tại sao mũi ở đằng trước mặt, chớ không ở sau gáy? Tại sao anh em không có một chơn ở hông thẳng xuống và một chơn ở vai thẳng lên? Tôi xin nói để anh em biết rằng ta thấy phép lạ nhứt của Đức Chúa Trời ở trong muôn vật Ngài đã dựng nên và ở trong chính thân mình.

—*Gospel Grain.*



CON TIN-CÂY CHA

MỘT bọn người Tô-cách-lan muốn lấy trứng trong một cái lỗ ở miệng vực sâu. Họ thuê một cậu bé nhà nghèo xuống lấy, và hứa sẽ dồng và giữ thừng (dây) cho cậu xuống. Họ bằng lòng trả nhiều tiền, nhưng vì họ là người lạ nên cậu chẳng chịu. Họ nói thế nào cậu cũng không nghe; sau rốt cậu bảo rằng :

—Nếu ba tôi cầm thừng này thì tôi mới xuống.

Cậu ấy tin-cậy cha mình. Chẳng ai chịu tin người lạ. Trước khi tin-cậy ai, tôi phải quen-biết người ấy đã. Tôi đã quen-biết Đức Chúa Trời bốn mươi năm nay, bây giờ tôi lại tin-cậy Ngài nhiều hơn khi trước, càng ngày càng tin-cậy hơn. —*D. L. Moody.*



VƯỢT CƠN BÃO-TỔ

TÁC - GIẢ : J. HARDIBROOK



(Tiếp theo)

Rồi lại, chàng có nhiều bạn đồng-sự nhưt là mấy người đã cùng chàng nhóm-họp cầu-nguyện, như Dật-lãng, Uy-bích, Ất-lô, vân vân. Họ sẽ suy-nghĩ thế nào về chàng? Họ sẽ tin rằng chàng là vô-tội chăng? Hơn hết mọi sự, chàng sợ gặp một người trong bọn đó.

Trời càng tối; thành-phố rộng-rãi lại càng lấp-nập hơn ban ngày bội phần. Chàng cảm-biết mình rất cần một chỗ yên-tĩnh, cách xa phố-sá ồn-ào để đem nỗi lo-buồn trong lòng mà giải-tỏ nơi chơn Chủ Thiên-thượng của mình, và đề xin Ngài yên-ủi, cứu-giúp.

Bấy giờ chàng nhớ rằng mình đương đi ở khu có một nhà giảng nhỏ vẫn mở cửa cho người ta đến nhóm-họp nhằm buổi tối đó trong mỗi tuần-lễ. Chàng cũng thường tới dự-thính.

Chưa tới giờ nhóm-họp, nhưng lúc đến trước nhà giảng, Lô-huệ được yên-ủi nhiều lắm vì thấy căn phòng đã có đèn thấp le-lói, còn cửa thì khép lại chớ không khóa. Chàng nhẹ-nhàng đẩy cửa, bước vào. Thoạt-liền lòng chàng lạnh ngắt vì thấy mấy hàng ghế dựa bỏ không và cảnh-trạng quạnh-hiu, buồn-tẻ của căn phòng mà chàng vẫn thấy đầy những người có bộ mặt sốt-sắng. Thật chẳng khác chi tấm ảnh của cuộc đời chàng từ nay sẽ cô-đơn, thảm-dạm.

Chàng lên vào một góc tối và quì xuống. Chàng không thể cất tiếng cầu-nguyện, vì linh-hồn chàng quá lo-buồn. Chàng chỉ muốn đặt tấm lòng đau-thương của mình nơi chơn Cứu-Chúa. Chỉ có một tiếng cầu-nguyện «câm» bay lên từ góc tối-tăm đó.

Nhưng một lúc sau, Chúa trả lời Lô-huệ. Chàng lại sanh lòng can-dảm vì

được sự vui-mừng thấm-thía trong linh-hồn. Chàng không còn cảm-biết mình cô-đơn, buồn-thảm. Đường như chính Đức Chúa Jê-sus-Christ đặt bàn tay vỗ-về, yên-ủi trên đầu chàng mà âu-yếm nói rằng:

—Hãy đi bình-an!

Hai vai đã trút hết gánh nặng-nề, chàng bèn đứng dậy, in trí rằng Đức Chúa Trời sẽ chẳng để mặc mình không có bạn-bè và không có phương cứu-giúp. Mắt còn lấp-lánh giọt châu nhưng nét mặt mừng-rỡ, chàng từ-giã căn phòng, khép cửa lại rồi hớn-hở đi ra ngoài phố.

Chính lúc đó chàng để ý đến ba người đương đi về phía mình và nói chuyện ồn-ào. Chàng lập-tức nhận-biết là ai, nên lùi lại vì hổ-thẹn. Nhưng chàng liền nghe một tiếng reo-hò vui-vẻ. Một người nắm lấy một tay chàng, và một người nữa nắm nốt tay kia. Chính là Dật-lãng và Uy-bích, hai bạn của chàng. Người thứ ba, là Ất-lô, cũng làm chủ-sự của buổi giảng chàng, nắm vai chàng, nhìn chàng bằng cặp mắt mến-thương mà rằng:

—Anh Vinh-tân ơi, anh không nói gì à? Chúng tôi biết sự thực rồi. Anh đã xử-sự cao-thượng bởi chịu lấy đều nhục-nhã. Tôi có thể nói với anh rằng có rất nhiều manh-mối để tìm ra kẻ thật phạm tội.

Dật-lãng nói:

—Thật thế. Anh vừa mới bước ra, thì chúng tôi liền đi tìm anh, vì tin chắc rằng anh cũng vô-tội như chúng tôi. Bạn ơi, anh không cần binh-vực mình. Chúng tôi tin-cậy anh, và cũng kính-trọng những cơ-tích khiến anh làm thình, không cứ là cơ-tích nào.

(Coi tiếp trang 158)



Linh giới mở đường

Lịch-sử các nhà truyền-giáo trú-danh



MARY SLESSOR

(1848 - 1915)

CHƯƠNG THỨ HAI

THÂN GÁI THA - HƯƠNG

(Tiếp theo)

THÌNH-LINH họ thấy một khoảng rừng trống-trải, rồi tới làng. Một ngọn đèn le-lói trong túp lều xa xa, nhưng dường như chẳng có ai ra đón mừng đoàn lữ-khách. Khi người Phi-châu đón khách thì hay làm ồn-ào, nhưng lúc này chẳng có một tiếng nào phá sự yên-lặng buổi tối. Đến khoảng đất công trong làng, *Mary* vỗ tay; có một tên tôi-mọi từ một túp lều chạy ra. *Mary* hỏi:

—Ông tù-trưởng đâu?

—Thân-mẫu ông qua đời ở làng bên cạnh.

—Ông không biết chúng tôi đến đây sao?

Biết chớ, nhưng ông phải lo đi chôn-cất mẹ mình.

—Túp lều của tôi ở đâu, anh làm ơn chỉ giùm.

Người da đen vàng theo. *Ma Slessor* pha trà nóng cho mấy đứa trẻ uống, rồi sửa-soạn cho chúng đi ngủ. Xong-xuôi đầu-dây, cô ngồi đợi. Bọn bạn chèo sắp khuân-vác mấy cái rương đến nơi, và cô nóng lòng chờ mở rương ra lấy mền ấm đắp cho bọn trẻ và áo khô để mình thay. Trong túp lều có ngọn đèn cây (nến) chiếu sáng, cô chờ-dợi, run lập-cập. Bỗng chốc có một cậu con trai bước vào, nói rằng:

—Thưa *Ma Slessor*, bọn đờn-ông mệt quá, không thể vác rương buổi tối nay. Sáng mai họ mới đến.

Mary giật mình vùng dậy mà rằng:

—Nhưng, em ơi, có lẽ ngày mai chúng ta chết lạnh hết.

Rồi chẳng chút lưỡng-lự, cô vội-vàng đi con đường dài đến bờ sông. Đêm khuya, bốn bề lặng-lẽ, khu rừng tối mịt. Cô thiếu-nữ vừa chạy, vừa nghe chung quanh mình có tiếng chim ăn đêm kêu ghê-gớm, tiếng rơi vỡ cánh; thỉnh-thoảng lại có tiếng thú dữ rống ở đằng xa. Nhưng cô cứ đi, cứ kêu hú lớn tiếng để đuổi cầm-thú đi. Cô thỉnh-linh dừng lại. Cô không thấy đường nữa, và đằng sau cô có một người chạy. Một kẻ gian-phi theo dõi cô chẳng? Trong một giây-phút, trái tim cô đập thiếu đều vỡ. Rồi cô nghe một tiếng gọi rằng:

—*Ma* ơi, *Ma* ơi, *Ma* ở đâu?

Chính là cậu con trai lúc này đã đi theo cô.

—Thưa *Ma*, tôi theo *Ma* vì sợ không dám để *Ma* đi một mình.

Lập-tức hết sợ, *Mary* cảm-dộng vì sự trung-thành của cậu con trai đó, bèn cứ đi đường. Đêm vẫn tối mịt. Dầu thỉnh-thoảng không thấy cậu bé dẫn lối, dầu nhiều phen cả hai lọt bì-bõm trong bùn, nhưng *Ma* vẫn vui-vẻ, quên cả mệt-nhọc.

Trong chiếc tam-bản có căng vải che, cô thấy mấy người đờn-ông ngủ ngon lắm. Mạnh-mẽ và mau-lẹ, cô lật mền họ lên mà la rằng:

—Chờ dậy! Chờ dậy! Lười-biếng quá nà! Việc chưa làm xong mà đã

ngủ vui, anh em không lấy thế làm hổ-thẹn sao?

Cô lay họ dậy hết cả. Hổ-thẹn vì thấy cô can-dảm như thế, ai nấy lập-tức khuôn-vác rưng đi về làng.

Mary Slessor bắt đầu giảng đạo Tin-Lành ở Okoyong như thế đấy. Cô đến một mình, ở giữa vòng khó-khăn ghê-gớm. Thấy bóng tối-tăm mù-mịt, cô hết sức phấn-dấu suốt mấy mươi năm dằng-dẵng để rọi ánh sáng của Đấng Christ. Cô đến, cô sống, và rồi lại, cô đắc-thắng là nhờ Đức Chúa Trời và để Đức Chúa Trời được sáng danh.



CHƯƠNG THỨ BA

THOÁT TAY VỊ THẦN ĐỒ HUYẾT

CÁCH miền Calabar một vài cây số, có một dòng sông nhỏ-hẹp nhưng đẹp-để lạ-lùng. Suốt dòng sông, hai

bên bờ có rừng xanh tươi-tốt. Vô-số chim đủ màu-sắc bay-liệng trên mặt nước, và cũng có khi đập cánh xớt qua mặt nước. Đàn bướm bay-liệng đầy đó, đủ màu sắc-sỡ, nào màu xanh biếc của vùng trời nhiệt - đới, nào màu hường lúc hừng đông, nào màu đỏ màu vàng của vầng thái-dương đương lặn. Ở giữa đám sậy, các bông sen lớn khoe cánh trắng dịu-dàng, và nơi đáy nước trong-trẻo, cọng sen quần quanh những hòn sỏi bóng láng, ngó thật đẹp mắt. Gió hiu-hiu thổi đưa mùi thơm của bông hoa sen làm sức nức một bầu không-khí. Trước bức «phong» thiên-nhiên ấy, loài người cảm thấy được ở trong cảnh thần-liên xán-lạn. Có thể nói rằng muôn vật ngưng thần định trí, ngạc-nhiên vì thấy mình đẹp-để như vậy. (Còn tiếp)

VƯỢT CƠN BÃO-TỒ

(Tiếp theo trang 156)

Lô-huê muốn cảm ơn họ, nhưng tánh nhơn-hậu thiết-nghĩa của họ cảm-dòng lòng chàng đến nỗi chàng không nói được. Ất-lô nói tiếp:

—Bạn ơi, nếu tối nay anh không muốn trở về nhà, thì xin anh đến ở với tôi. Vợ tôi sẽ vui-vẻ mời anh ở căn phòng dành riêng cho bạn-hữu. Anh có thể ở với vợ chồng tôi cho tới khi biết mình phải làm gì.

Họ tranh-biến hòa-nhã một hồi, vì Dật-lãng và Uy-bích chưa có vợ và lại ở chung với nhau nên muốn chèo-kéo Lô-huê. Nhưng rút cục Ất-lô đắc-thắng. Một lúc sau, Lô-huê ở trong chốn gia-dình chứa-chan hạnh-phước của Ất-lô. Tại đó, chàng được mọi sự mà tánh nhơn-hậu trong Đấng Christ và tình hữu-ái có thể cung-cấp đầy-dủ cho mình.



Chính giờ đó, lại một khu khác của thành-phố, chàng Duệ-la Vệ-nỗ-linh ở lịt trong phòng riêng, tránh mọi cách giao-tiếp với gia-quyển mình, vì chàng hổ-người khôn xiết.

Về tới nhà, việc thứ nhứt chàng lo làm chính là đốt hết thầy giấy-má mà mới đây chàng dùng để vẽ kiêu-mẫu. Bây giờ chàng ngồi đó, không cụ-cự, chìm dưới biển tuyệt-vọng sâu thẳm.

Thiết-tưởng ta có lý mà tự hỏi rằng kẻ chịu phạt oan và kẻ thoát hình-phạt, ai đáng thương-xót hơn?



CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

Đường tội càng trơn

SUỐT mấy tuần-lễ trước, những trường-hợp trong cuộc sanh-hoạt của Duệ-la chẳng qua là một cái lưới lần lần bắt lấy chàng.

Lạ-lùng thay, Duy-liêng Vệ-niết vừa là một người phạm-tục, vừa là một nhà học-giả! Ban ngày chàng làm việc riêng. Tối đến chàng mãi-miết đọc những sách khoa-học vẫn làm cho chàng say-mê khôn xiết. Về vấn-đề tôn-giáo, chàng theo chủ-nghĩa hoài-nghĩ, vì đã băng-quơ tức-giận mình và tức-giận cuộc đời công-cộng hơn là vì đã tin-nhận chủ-nghĩa ấy. (Còn tiếp)



BÀI HỌC TRƯỜNG CHÚA-NHỰT

MỤC-SƯ N. M. CRESSMAN



11 JUILLET, 1937

ĐỨC THÁNH-LINH GIẢNG-LÂM

(Sứ-đồ 1: 6-9; 2: 1-11, 32-38)

CÂU GỐC:—Nhưng khi Đức Thánh-Linh giáng trên các người, thì các người sẽ nhận lấy quyền-phép, và làm chứng về Ta tại thành Giê-ru-sa-lem, cả xứ Giu-đê, xứ Sa-ma-ri, cho đến cùng trái đất

(Sứ-đồ 1: 8)

Gia-đình lễ-bái

5 Juillet Giô-ên 2: 21-29

6 — Sứ-đồ 2: 1-11

7 — — 2: 32-38

8 — Thi 139: 1-10

9 — I Cô 12: 1-11

10 — Rô 8: 9-17

11 — Giảng 16: 7-14

Lời mở đầu.—Sau khi kê-cửu sách Tin-Lành theo Thánh Lu-ca để thấy những lời nói và việc làm về-vang của Đức Chúa Jê-sus, là Con người, bây giờ chúng ta xem-xét một sách khác cũng do Lu-ca chép, tức là sách «Công-vụ.» Gọi là «Công-vụ của Đức Thánh-Linh» thì đúng hơn; những việc làm và lời giảng của các sứ-đồ không phải do họ dẫu, song chính là Đức Thánh-Linh hành-động trong họ. Nếu xem-xét địa-vị của họ trước và sau lễ Ngũ-tuần, ta sẽ thấy họ được thay-đổi trọn-vẹn.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ-đồ 1: 6.—«Lạy Chúa, có phải trong lúc này Chúa sẽ lập lại nước Y-sơ-ra-ên chăng?» Môn-đồ bắt đầu hỏi Đức Chúa Jê-sus về nước Y-sơ-ra-ên trên đất đã mất từ khi dân bị lưu-đày. Bây giờ họ tưởng Ngài sẽ phục-hưng vinh-quang và thanh-thế của nước ấy. Chắc sẽ có như thế, nhưng trước hết Đấng Christ phải lập nước thiêng-liêng trong thời-kỳ dân ngoại này đã.

Câu 7.—«Ấy là việc các người chẳng nên biết.» Thật sẽ có một nước tương-lai, nhưng chỉ một mình Cha biết khi nào nước ấy bắt đầu. Khi Đức Thánh-Linh giáng trên môn-đồ, họ sẽ nghe tiếng kêu-

gọi thiên-thượng mà quên hẳn tiếng kêu-gọi của lỗ-quốc Y-sơ-ra-ên. Ai muốn chỉ đích ngày Chúa tái-lâm thì sai-lầm lắm và không hợp với Kinh-Thánh.

Câu 8.—«Nhưng...các người sẽ nhận lấy quyền-phép.» Lời hứa ban quyền-phép này phải thế chỗ cái hi-vọng phục-hưng nước Y-sơ-ra-ên. Quyền-phép của Đức Thánh-Linh để «phục-hưng tâm-hồn» lại còn hệ-trọng hơn. Chỉ Đức Thánh-Linh cho Hội-Thánh có quyền-phép và ảnh-hưởng. Mọi sự do Ngôi Thứ Ba ngự trong mỗi người đã được sanh lại. Chúng ta nhận được quyền-phép của Đức Thánh-Linh cốt để làm chứng cho Đấng Christ. Nếu ta cứ làm chứng cho Đấng Christ, thì Ngài sẽ ban thêm ân-diễn và bông-trái của Đức Thánh-Linh. Hãy nhớ rằng Chúa không hề ban ân-tử cho người nào không chịu đem dùng để cứu-vớt linh-hồn hư-mất.

Câu 9.—«Ngài được cất lên» vì đã làm xong công-việc. Theo lời hai thiên-sứ nói với các môn-đồ, thì Ngài trở lại cũng chắc-chắn như Ngài đã đi (câu 10, 11).

Sứ-đồ 2: 1.—«Đến ngày lễ Ngũ-tuần.» Đoạn này rất hệ-trọng vì ghi-chép sự giáng-lâm của Đức Thánh-Linh và sự sanh ra của Hội-Thánh. Đấng Christ giáng-sanh đúng kỳ-hạn, thì Đức Thánh-Linh cũng đến đúng kỳ Đức Chúa Trời chỉ-định. May thay, các môn-đồ dự-bị sẵn-sàng, hiệp chung cầu-nguyện, nên tiếp-đón được cái hiến-động phi-thường ấy. Đức Chúa Trời sai Ngôi Thứ Ba xuống thế-gian gánh-vác chức-vụ gây-dựng «Thân-thể Đấng Christ,» tức là Hội-Thánh.

Câu 2, 3, 4.—«Nhu tiếng gió thổi ào ào.» Đó là «đền Cha đã hứa,» tức là quyền-phép Đức Thánh-Linh (Lu 24: 49). Thánh-Linh Đức Chúa Trời giảng-lâm một cách đặc-biệt. «Thánh-Linh» thật nghĩa là «hơi thở.» Vậy, «gió» chỉ đúng tiếng động khi Đức Thánh-Linh giảng vào căn lều. «Lưỡi bằng lửa» là biểu-hiệu và bản-tính của Đức Thánh-Linh mà mỗi người đã nhận được. Chẳng ai nhận được hơn hay kém, song hết thấy đầy-dẫy Đức Thánh-Linh như nhau và bắt đầu nói chừng 15 tiếng ngoại-quốc. Nào những thế thôi, họ còn rao-truyền một sứ-mạng mới-lạ. Chẳng ai hối-cải ngay lúc ấy, nhưng có kẻ lại nhạo môn-đồ là say rượu (câu 12, 13). Sự nói tiếng ngoại-quốc ấy chỉ là dấu-biểu tỏ ra Tin-Lành phải được rao-giảng cho muôn dân.

Câu 5-11.—«Người Giu-đa, kẻ mộ đạo từ các dân thiên-hạ đến.» Người Giu-đa tản-lạc ở đất ngoại-bang có cử đại-biểu về Giê-ru-sa-lem dự lễ Ngũ-tuần, và cũng có kẻ đã bỏ đạo thờ hình-tượng mà theo đạo Giu-đa để thờ-phượng Đức Chúa Trời hằng sống. Những người này nghe môn-đồ nói tiếng mẹ đẻ của mình, và tự-nhiên lấy làm lạ-lùng kinh-ngạc khôn xiết kẻ.

Câu 32-36.—«Đức Chúa Jê-sus này, Đức Chúa Trời đã khiến sống lại.» Phi-e-rơ đứng dậy, cất tiếng bình-vực người trong bọn mình. Ông quả-quyết rằng sự

từng-trái của họ đó là do lời tiên-tri của Giô-ên đã được ứng-nghiem (câu 15-21). Không phải là ứng-nghiem hết cả, nhưng còn một phần sẽ được ứng-nghiem khi nước Y-so-ra-ên sẽ được phục-hưng. Phi-e-rơ tuyên-bố rằng Đức Chúa Jê-sus là Chúa và là Đấng Mê-si, đã sống lại và lên trời. Ông trưng-dẫn lời Thi-thiên để làm chứng rằng Đa-vít nói về Đức Chúa Jê-sus, chớ không nói về chính mình. Trong lời giảng từ câu 25 đến câu 31, ông trưng-dẫn Thi-thiên 16: 8-11 và Thi-thiên 110. Từ câu 32 đến câu 36, Phi-e-rơ giải-luận đề-mục rộng hơn. Đức Chúa Trời đã kêu Đức Chúa Jê-sus sống lại; và Đức Chúa Jê-sus quả thật đã được tiếp-rước vào thiên-đàng vì Ngài sai Đức Thánh-Linh xuống thế-gian theo như Cha đã hứa.

Câu 37-38.—«Chúng tôi phải làm chi?... Hãy hối-cải...» Phi-e-rơ giảng rất ngay-thẳng. Ông buộc cho họ cái tội đã đóng đinh Đấng Mê-si. Đức Chúa Trời đã kêu Ngài sống lại, vậy tội đã qua qui về phần họ. Họ bị Đức Thánh-Linh thuyết-phục. Câu hỏi kia làm chứng rằng chân-lý đã đâm thấu tâm-hồn họ. Phi-e-rơ cũng đáp lại rất ngay-thẳng. «Hãy hối-cải!» Rồi phép báp-têm là dấu-biểu tỏ ra tấm lòng và cuộc đời được thay-đổi. Họ đã tỏ-tường chối-bỏ Đấng Christ, bây giờ họ phải tỏ-tường làm chứng cho Ngài bởi chịu phép báp-têm và nhận-lãnh Đức Thánh-Linh.

18 JUILLET, 1937

LÀM CHỨNG TRONG CƠN BẮT - BỚ

(Sứ-đồ 4: 5-12; I Cô 1: 21-25)

CÂU GỐC: — Thà phải vâng lời Đức Chúa Trời còn hơn là vâng lời người ta

(Sứ-đồ 5: 29)

Gia-đình lễ-bái

12 Juillet Sứ-đồ 4: 5-12

13 — I Cô 1: 21-25

14 — Lu-ca 21: 10-19

15 — Rô-ma 1: 8-17

16 — Hê-bơ-rơ 4: 9-16

17 — Khải 7: 13-17

18 — Rô-ma 10: 8-11.

Lời mở đầu.— Muốn hiểu đoạn sách này, chúng ta phải nhớ rằng bài giảng của Phi-e-rơ đã kết-quả được 3.000 người tin Chúa. Rồi «mỗi ngày Chúa lấy những kẻ được cứu thêm vào Hội-Thánh» (Sứ 2: 47). Đoạn 3 có chép bài giảng thứ hai

của Phi-e-rơ để thử lòng dân-chúng Y-so-ra-ên. Dân-chúng họp lại vì cơ Phi-e-rơ và Giảng trong khi đi vào đền-thờ đã chữa lành một người què chơn. Phép lạ ấy làm cho náo-dộng và dân-chúng họp lại. Thấy đoàn dân, Phi-e-rơ bèn nhón dịp giảng cho họ nghe. Ông kêu-gọi toàn-quốc hãy ăn-năn và tiếp-nhận Đức Chúa Jê-sus. Trong đoạn 4: 1-4, ta thấy những kẻ cầm đầu dân Y-so-ra-ên phản-đối và môn-đồ bị bỏ tù.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ-đồ 4: 5, 6, 7.—«Bữa sau, các quan, các trưởng-lão, các thầy thông-giáo nhóm

lại thành Giê-ru-sa-lem...» Trong ba câu này ta thấy kể ra những kẻ quan-tâm đến bài giảng của Phi-e-rơ. Ông mới giảng về sự sống lại của kẻ chết, là đều không vừa lòng phe Sa-đu-sê. Từ khi ông tuyên-bố Đức Chúa Jê-sus từ kẻ chết sống lại, thì tội-trang của họ đã tỏ rõ rồi. Sự sống lại của Ngài làm chứng rằng Ngài là Đức Chúa Trời (Rô-ma 1: 4).

Câu 7. — «Bởi quyền-phép nào hay là hơn danh ai mà các người làm đều này?» Chính những người ấy cũng đã hỏi Đức Chúa Jê-sus như thế (Lu 20: 1, 2). Người được chữa lành vẫn đứng trước mặt họ. Họ biết rõ hết sự thật. Nhưng họ hỏi vậy vì muốn Phi-e-rơ cất tiếng làm chứng hầu cho có thể bắt-bẻ ông.

Câu 8-12. — «Bấy giờ Phi-e-rơ đầy-dẫy Đức Thánh-Linh, nói rằng...» Thật là một dịp rất tốt cho ông làm chứng về danh và quyền của Đức Chúa Jê-sus. Ông mạnh-bạo tuyên-bố rằng danh JÊ-SUS là danh toàn-năng. Họ đã đóng đinh Ngài, nhưng Đức Chúa Trời cho Ngài được vinh-hiến rồi. Ông nói đến Vầng Đá bị thợ xây nhà loại ra, tưởng là vô-ích, nhưng khi xây gần xong, thợ mới thấy thiếu một vầng đá hệ-trọng. Vầng Đá bị loại ấy bèn trở nên «Vầng Đá góc nhà.» Ông đã trưng-dẫn Thi-thiên 118: 22. Vậy, ông dùng chính Kinh-Thánh của họ mà bài-bác họ. Thư Ê-phê-sô 2: 20-22 cũng luận về Đấng Christ là Vầng Đá góc nhà. Câu cuối-cùng của Phi-e-rơ là câu tốt hơn cả. Chẳng những người què được danh Jê-sus chữa lành, nhưng ngoài ra danh ấy thì chẳng đâu có danh nào cứu được loài người.

I Cô-rinh-tô 1: 21. — «Tại thế-gian cậy sự khôn-ngaoan mình,...» Tỏ ra Phao-lô cũng dùng một phương-pháp như Phi-e-rơ, vì phương-pháp ấy không do sự khôn-ngaoan của loài người, nhưng do Thánh-Linh của Đức Chúa Trời. Sự khôn-ngaoan thế-gian không dẫn đến Đức Chúa Trời, nhưng dẫn đến sự vị-kỷ và kiêu-căng. Đức-tin cho ta nhận được Thánh-Linh Đức Chúa Trời để hiểu-biết những sự thiêng-liêng. «Thập-tự-giá» là luận-đề của Phao-lô.

Câu 22. — «Người Giu-đa đòi phép lạ, người Gô-réc tìm sự khôn-ngaoan.» Người Giu-đa đòi phép lạ dấu kỳ từ trời tỏ ra để làm chứng rằng Đức Chúa Jê-sus-Christ

là Đấng Mê-si. Dấu họ có đủ bằng-cớ tỏ ra Ngài có quyền-phép, nhưng tâm lòng cứng-cỏi và vô-tin của họ ngăn-trở họ hưởng lấy đạo-lý đã nhận được. Còn người Gô-réc thì tìm những lý-thuyết triết-học. Họ dui-mù không thấy tội mình, nhưng cứ coi thường thập-tự-giá Đấng Christ để che-đậy địa-vị hư-hoại thiên-nhiên của mình.

Câu 23, 24. — «Chúng tôi giảng Đấng Christ bị đóng đinh...» Đó là luận-đề của chúng ta và là phương-pháp độc-nhất để cứu-vớt nhân-loại luân-vong. Nhưng đối với người Giu-đa thì lại là «chòn đá vấp-ngã.» Họ chờ-đợi một Đấng Mê-si vinh-hiến, sang-trọng về phần đời. Họ không tưởng đến một Đấng Mê-si bị đóng đinh vào cây thập-tự, nhưng trong phương-lược của Đức Chúa Trời và trong Kinh-Thánh thật có như thế. «Song le về những người được gọi...» Tức là những người đã nghe và nhận sứ-mạng Tin-Lành» (Rô 8: 28-30); những người ấy cho «Đấng Christ bị đóng đinh trên cây thập-tự» là quyền-phép và sự khôn-ngaoan của Đức Chúa Trời, cứu được linh-hồn người ta.

Câu 25. — «Bởi vì sự đồ-dại của Đức Chúa Trời là khôn-sáng hơn người ta, và...» Đạo-lý mà người ta cho là đồ-dại chính là đạo-lý tốt nhất cho loài người ta theo như ý-chỉ và sự khôn-ngaoan của Đức Chúa Trời. Phao-lô so-sánh Đức Chúa Trời với loài người, ông nói rằng đường-lối, tư-tưởng và ý-dịnh nhỏ-mọn hơn hết của Đức Chúa Trời cũng còn vượt quá của loài người ta. Đức-tin chỉ cho tội-nhân thấy đường đến thập-tự giá để tìm được ân-diễn, sự tha-thứ và sự khôn-ngaoan của Đức Chúa Trời.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Ta hãy soi gương kiên-nhẫn của Phi-e-rơ lúc ông bị cầm tù. Trong khi đáp lại kẻ hỏi đường sự sống, ta hãy dạn-dĩ như Phi-e-rơ. Ai cũng cần sứ-mạng Tin-Lành. Chỉ có một danh thiêng-liêng ban cho mọi kẻ sang, hèn, giàu, nghèo, tức là danh «Ê-ma-nu-ên,» nghĩa là «Đức Chúa Trời ở cùng chúng ta;» — «Khả đặt tên là Jê-sus, vì chính Con Trai ấy sẽ cứu dân mình ra khỏi tội» (Ma 1: 21).

Thí-dụ về bài học

Hiện nay tín-đồ Đấng Christ ở nước Nga đương bị đảng cộng-sản bắt-bớ. Một

ông mục-sư thanh-niên đi lấy giấy giá-thủ tại thị-sảnh. Các nhà đương-chức bảo ông phải từ-chức mục-sư, trở về làm việc nhà-nước để được lương cao bổng hậu, nếu không nghe sẽ bị lưu-đày. Làm giấy giá-thủ xong, ông bà cứ đi giảng-đạo, nên bị đày sang xứ Tây-bá-lợi-á vì có trung-thành với Đấng Christ.

Có lẽ chúng ta không đến nỗi bị cảnh lưu-đày hiu-quanh ở Tây-bá-lợi-á, nhưng Sa-tan cứ thí-thăm bảo ta rằng muốn được yên thân, hãy chối-bỏ công-việc Đấng Christ. Nhưng Đức Thánh-Linh khuyên chúng ta hãy trung-thành với Đấng Christ để được «yên thân đời đời.» Anh em ta sẽ vâng theo tiếng nào?

25 JUILLET. 1937

TÍN-ĐỒ ĐẦU-TIÊN DÂNG CỦA-CẢI

(Sứ-dồ 4 : 32-35 ; II Cô 8 : 1-9)

CÂU GỐC:—Chính Đức Chúa Jêsus có phán rằng: Ban cho thì có phước hơn là nhận-lãnh

(Sứ-dồ 20 : 35)

Gia-đình lễ-bái

- 19 Juillet Sứ-dồ 4 : 32-37.
20 — II Cô-rinh-tô 8 : 1-9.
21 — Châm-ngôn 11 : 24-28.
22 — Sứ-dồ 6 : 1-7 ; 9 : 36, 39.
23 — Phục 15 : 7, 8 ; I Gi. 3 : 16-18.
24 — Cô-lô-se 3 : 12-17.
25 — Rô-ma 15 : 1-7.

Lời mở đầu.—Xin nhận rõ rằng sự giảng-làm của Đức Thánh-Linh đã sanh ra lòng bác-ái thiêng-liêng. Tín-đồ chưa nhận thấy sự gây-dựng Hội-Thánh khắp thế-gian hoặc số-phận của Hội-Thánh, nhưng có sợi dây thiêng-liêng hợp họ làm một. Vì có họ yêu-thương Đấng Christ nên cũng yêu-thương nhau lắm. Kết-quả là họ lấy mọi sự làm của chung, vì họ cùng chung mục-dích và hi-vọng. Vì tình-hình ấy không được lâu-dài, chúng ta cần phải xem-xét cách dâng của-cải thích-hợp cho công-việc Chúa ngày nay. Ta sẽ tìm được cách ấy ở khúc Kinh-Thánh thứ hai của bài học này, tức là II Cô-rinh-tô đoạn 8 và 9.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ-dồ 4 : 32.—«Người tin theo đông lắm, cứ một lòng một ý cùng nhau.» Trước kia chưa hề có như thế; sự hiệp một này là kết-quả do Đức Thánh-Linh ngự giữa vòng họ. Họ không còn vị-kỷ, nhưng qui-hướng về Đấng Christ.

Câu 33.—«Các sứ-dồ lại lấy quyền-phép rất lớn mà làm chứng về sự sống lại của Đức Chúa Jêsus-Christ.» Họ chỉ giảng về Đấng Christ và sự sống lại của Ngài. Khi bị hăm-dọa, họ quả-quyết rằng mình không thể thay-dổi sứ-mạng ấy (Sứ 4 : 20).

Đức Thánh-Linh tôn-vinh và ban phước cho sứ-mạng ấy. Vì có vô-kỷ và rộng-rãi, họ đã bày-tỏ hiện-diện của Đấng Christ trong tâm-hồn và đời sống mình.

Câu 34, 35.—«Vì trong tín-đồ không ai thiếu-thốn cả.» Vì có hoàn-toàn đầu-phục Đấng Christ, họ cảm thấy mình có thể bán hết của-cải mà giao cho các sứ-dồ. Kẻ nghèo không cần lo-lắng vì đã được kẻ giàu cứu-giúp. Kẻ giàu cũng không cần lo-lắng vì đã nhờ-cây Đấng Christ về tương-lai. Đối với mọi người, Đấng Christ là cao-cả và vừa đủ.

II Cô 8 : 1.—«Ơn Đức Chúa Trời đã làm cho các Hội-Thánh ở xứ Ma-xê-đoan.» Đoạn 8 và 9 của thư Cô-rinh-tô thứ hai luận về tín-đồ dâng của-cải. Thật trời hơn luật-pháp của Môi-se và lệ dâng phần mười. Tín-đồ xứ Ma-xê-đoan tuy nghèo nhưng cũng gởi tiền giúp Hội-Thánh ở Giê-ru-sa-lem, đủ tỏ ra họ có ân-diễn của Chúa. Ngày nay tín-đồ dâng ít vì biết ít ân-diễn của Đức Chúa Trời.

Câu 2.—«Đang khi họ chịu nhiều hoạn-nạn thử-thách...» Chúa cho họ gặp cảnh-ngộ ấy hầu cho lòng họ mềm-mại hơn mà nghĩ đến kẻ khác. Dẫu nghèo lắm, nhưng tín-đồ xứ Ma-xê-đoan vẫn vui-mừng hơn-hở? Đó là do ảnh-hưởng của Đức Thánh-Linh (Rô-ma 15:13). Vì được hưởng ân-diễn của Đức Chúa Trời nên họ được giàu-có phần thiêng-liêng và có thể gởi tiền-của giúp các thánh-đồ ở Giê-ru-sa-lem.

Câu 3, 4.—«Theo sức mình, hoặc cũng quá sức nữa...» Phao-lô làm chứng cho lòng rộng-rãi của họ; ông nói rằng họ

cũng quỳn quá sức, mà chẳng phải vì ông ép-buộc họ đâu. Kể nào chỉ dưng khi chịu cảm-động hoặc nghe khuyên-nài, thì chưa học-tập dưng theo ý Đức Thánh-Linh. Các tín-đồ Ma-xê-đoan nài Phao-lô nhận của dưng và cho họ được thông-công với các thành-đồ túng-thiếu.

Câu 5.—«Vì trước hết đã dưng chính mình cho Chúa.» Họ thật dưng mình trọn vẹn. Đó là bí-quyết lòng rộng-rãi của họ. Vì thành-thực dưng mình cho Đức Chúa Trời trước nên họ rất dễ dưng của-cải cho công-việc Ngài.

Câu 6, 7.—«Vậy nên chúng tôi đã khuyên Tit...» Chúa đã dùng Tit giúp-đỡ tín-đồ Cô-rinh-tô, là người giàu hơn tín-đồ Ma-xê-đoan nhiều. Vậy Phao-lô đem lòng rộng-rãi của tín-đồ Ma-xê-đoan mà khuyên-giục Tit làm xong công-việc ở Cô-rinh-tô. Ông nói rằng họ giàu ân-tử khác, nhưng ông muốn họ cũng dưng của-cải trởi hơn nữa.

Câu 8.—«Tôi nói đều đó chẳng phải truyền-day anh em.» Ấy vì ông sợ làm hỏng công-việc của Đức Thánh-Linh. Nhưng ông đem gương kẻ khác để thử-nghiệm lòng yêu-thương thành-thực của họ trong Đức Chúa Jê-sus-Christ.

Câu 9.—«Vì anh em biết ơn của Đức Chúa Jê-sus-Christ.» Nếu biết ân-điền Đức Chúa Trời tỏ ra trong Đức Chúa Jê-sus-Christ thì dễ dưng của-cải cho Ngài.

Đấng Christ tuy giàu nhưng đã trở nên nghèo vì cớ chúng ta, bỏ hết mọi sự vinh-hiến ở trên trời, hầu cho chúng ta nhờ sự nghèo của Ngài mà trở nên giàu. Gương của Đấng Christ treo đó là động-lực mạnh nhưt thúc-giục tín-đồ dưng của-cải. Có Thánh-Linh Ngài ngự trong mình, chúng ta sẽ vô-kỷ và dưng mình cho công-việc Chúa càng hơn, sẽ chẳng từ-chối đều cần-yếu cho Tin-Lành được truyền rộng ra.

Ứng-dụng bài học cho mỗi tín-đồ

Trong bài này ta học chân-lý rất cần-yếu. Chúng ta cần đầy-dẫy và tràn ra Đức Thánh-Linh càng hơn. Cần nói về ân-điền Chúa hơn là của dưng trong Hội-Thánh. Ông truyền-đạo còn phải giảng và trách về sự dưng tiền thì chưa thi-hành chức-vụ như Phao-lô. Dưng tiền là một ân-tử tín-đồ hưởng được do Đức Thánh-Linh và do gương của chính ông truyền-đạo. Ông phải sống như con-cái Đức Chúa Trời, tin-cậy Cha ở trên trời, và thường giảng về những sự giàu-có không do được của Đấng Christ. Còn anh em tín-đồ nên noi gương của Hội-Thánh xứ Ma-xê-đoan mà dưng tiền rời-rộng cho công-việc Chúa. Tôi sợ rằng chúng ta ngăn-trở công-việc Chúa ở Đông-dương vì thiếu lòng rộng-rãi. Các ông truyền-đạo đáng nhận-lãnh hơn, vậy chúng ta cần vâng theo Chúa mà dưng rời-rộng.

1^{er} AOUT, 1937

TIN-LÀNH TRUYỀN RỘNG VÌ BỊ BẮT-BỚ

(Sứ-đồ 7: 59—8: 4; I Phie 4: 12-19)

CÂU GỐC:—Khá giữ trung-tin cho đến chết, rồi Ta sẽ cho người muôn-triều-thiên của sự sống

(Khải-huyền 2: 10)

Lời mở dưng.—Bài trước cho ta thấy qua địa-vị hạnh-phúc của những kẻ thông-công cùng nhau trong «Hội-Thánh sinh-đông.» Đoạn 5 chép về Đức Chúa Trời hình-phạt tội nói dối. Đoạn 6 chép về sự chọn bầy ông chấp-sự và về Ê-tiên, là ông thành tuận-đạo nhưt nhứt. Lời ông giảng cho tòa Công-luận thật là bài tuyệt-tác. Ông quở-trách dân Y-sơ-ra-ên, cáo

rằng họ phạm mọi tội đã chép trong lịch-sử, thậm-chí đóng đinh Con Đức Chúa Trời. Họ không thể cãi lại, nhưng buột ông vào tội lộng-ngôn và ném đá ông. Cử-chỉ ấy của dân Giu-đa tỏ ra họ chối-bỏ các lời cảnh-cáo của Đức Chúa Trời.

Giải nghĩa từng câu một

Sứ-đồ 7: 59.—«Chúng đang ném đá...» Lời ông giảng đâm vào lòng họ, nên họ

Ông Đoàn-văn-Khánh, Chủ-nhiệm Trung-hạt, xin quý-hội ở Trung-hạt đề ngày 1^{er} Juillet kiêng ăn cầu-nguyện cho Hội-đồng Tổng-liên-hội.—T. K. B.

cam-hồn ông. Ông nói rằng mình thấy Đức Chúa Jê-sus đứng bên hữu Đức Chúa Trời, thì họ càng giận-dữ, kéo ông ra ngoài thành mà ném đá chết. Nhưng ông bình-tĩnh phó mình cho Đức Chúa Trời. Sự tối ghét sự sáng là thế đấy.

Câu 60.—«Lạy Chúa, xin đừng đổ tội này cho họ!» È-tiên có tinh-thần của Đấng Christ vì tha tội cho kẻ giết mình. Chắc ông được can-đảm vì thấy Chúa. Ta tự-nhiên không có tinh-thần tha-thứ như thế, nhưng nếu Đức Chúa Trời hành-dùng trong ta, thì ta sẽ làm như thế được.

Sứ-đồ 8: 1.—«Sau-lơ vốn ưng-thuận về sự È-tiên bị giết.» Đây Sau-lơ tỏ mặt trong pho thánh-sử. Ông là một bậc vĩ-nhơn của Hội-Thánh, nhưng trước hết là người ưng-thuận trọng-tội kia. Con bắt-bớ tuy làm tan-lạc tín-đồ, nhưng họ cứ sốt-sắng làm chứng, nên Tin-Lành truyền rộng nhiều nơi. Thật khác phần đông tín-đồ ngày nay chỉ biết có ông mục-sư và ông truyền-đạo làm chứng về Chúa.

Câu 2-3.—«Nhưng Sau-lơ tàn-hại Hội-Thánh.» Sau-lơ sốt-sắng với luật-pháp và có lòng thành-thực, nhưng dui-mủ không thấy vinh-quang Đấng Christ, nên làm lợi-khí cho bọn Pha-ri-si để phá-hủy Hội-Thánh (Sứ 22: 4, 19, 20; 26: 10, 11). Vậy mới biết sự thành-thực chẳng cứu một ai và cũng chẳng chứng rằng ta phải lẽ.

Câu 4.—«Nhưng kẻ đã bị tan-lạc đi từ nơi này đến nơi khác, truyền-giảng đạo Tin-Lành.» Đó là bí-quyết thành-công của Hội-Thánh đầu-tiên. Hết thấy tín-đồ nóng-nảy nức-ao tỏ cho mọi người biết Đấng Christ. Sự bắt-bớ và cả đến sự chết của È-tiên cũng không khiến họ lạnh lòng. Nếu không bị tan-lạc, chắc họ cứ ở yên tại Giê-ru-sa-lem, thôi không làm chứng vì có thái-dộ căm-địch của người Giu-đa. Sa-tan định phá Hội-Thánh, nào ngờ Hội-Thánh lại vì đó mà được phước lớn.

1 Phi-e-rơ 4: 12, 13.—«Khi anh em bị trong lò lửa thử-thách, chớ lấy làm lạ.» Thờ Phi-e-rơ thư nhứt luận về sự đau-khổ. Chắc Phi-e-rơ đặt thư cho những tín-đồ Giu-đa bị tan-lạc vì trung-thành với Đấng Christ và đương chịu cảnh nghèo-lúng, bối-rối. Ông khuyên họ đừng lấy làm lạ, nhưng phải vui-mừng. Đường Đấng Christ dẫn đến thiên-đàng, song đi qua những cơn thử-rèn. Hiệp một với Đấng Christ trong những cơn

thử-rèn ấy thì sẽ được vinh-hiến và được Đức Chúa Trời ban phần thưởng lớn.

Câu 14.—«Vi bằng anh em vì có danh Đấng Christ chịu sỉ-nhục, thì anh em có phước.» Nếu tín-đồ kiên-nhẫn chịu khổ, chắc có phước lớn. Tôi muốn biết khi bị bắt-bớ, anh em sẽ có tấm lòng vui-vẻ và nét mặt sung sướng chẳng. Phi-e-rơ nói tiếp: «Sự vinh-hiến và Thánh-Linh của Đức Chúa Trời đậu trên anh em.» Trong khi chịu khổ, ta có dịp tốt phản-chiếu sự vinh-hiến ấy. Đức Chúa Trời được tôn-vinh khi ta nhịn-nhục chịu thế-gian khinh-bĩ.

Câu 15.—«Chớ có ai chịu khổ như kẻ giết người...» Lời khuyên ấy dường như kỳ-di, nhưng rất là xứng-hiệp. Ta thường phán-đoán sai sự đau-đớn của mình. Phi-e-rơ răn-dạy ta rằng có sự đau-đớn không phải là của Đấng Christ, và không quan-thiệp với tinh-tinh và sự chịu khổ của môn-đồ Đấng Christ. Ăn-cắp thì-giờ hoặc vật nhỏ-mọn hơn hết cũng là tội-lỗi trước mặt Đức Chúa Trời chí-thánh. Tội hung-ác gồm nhiều khoản lắm, tỉ như nói hành anh em tín-đồ, hoặc nói hành ông mục-sư vì ông tuyên-bố hết chơn-lý của Đức Chúa Trời. «Kẻ thầy-lay việc người khác!» Sa-tan muốn cho tín-đồ lo về người khác đến nỗi quên lưng địa-vị thiêng-liêng của mình. Nếu ta làm dữ mà chịu khổ, thì chớ nói rằng mình chịu khổ vì có Đấng Christ.

Câu 16.—«Vi làm tín-đồ Đấng Christ mà chịu khổ, thì đừng hổ-thẹn.» Khi bị nguyên-rủ và bắt-bớ vì tin Đấng Christ và vì làm lành, thì đừng hổ-thẹn. Tín-đồ đầu-tiên cho chịu khổ vì có Đấng Christ là một đặc-ân (Sứ-đồ 5: 41). Khi Chúa tái-lâm và ta đồng hưởng sự vinh-hiến với Ngài, thì ta sẽ thấy sự chịu khổ chút ít vì có Ngài là đáng công lắm.

Câu 17-19.—«Vi thời-kỳ đã đến, là khi sự phán-xét sẽ khởi từ nhà Đức Chúa Trời.» Sự sửa-phạt là do Cha từ-ái mà đến (Hê 12: 10-11). Tương-lai của kẻ vô-tín sẽ kinh-khiếp lắm, mặc dầu hiện nay họ dường như sung-sướng hơn tín-đồ Đấng Christ. Xin đọc sự từng-trải về phương-diện ấy trong Thi-thiên 73. Ta hãy trung-thành cảnh-cáo người chưa được cứu. Ta hãy noi gương Đấng Christ và È-tiên mà giao-phó mọi sự cho Cha thiên-thượng, cả sự sống và sự chết.